

Bổ sung các danh mục Chủ đề

Mới

- ✓ Nâng hạng thị trường
- ✓ Cổ tức ổn định
- ✓ Đầu tư công
- ✓ Phục hồi từ thuế đối ứng

Cập nhật Danh mục đầu tư:

THẬN TRỌNG

PLX → HDG

VCB → CTG

PHR → SIP

TĂNG TRƯỞNG

ACB → VPB

ACV → DPM

KDH → VCG

MIDCAP

DBC → VHC

+ SCS

SMALLCAP

VLB → DPR

VTO → ITC

DRC → LAS

+ NTC

SMART PORTFOLIO

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

Tháng 07/2025

● Thuộc bộ sản phẩm giải pháp đầu tư

smartDragon

Mục lục

smartPortfolio tháng 07/2025

I. Tổng quan danh mục 01-04

- | | |
|--|----|
| 1. Thống kê hiệu quả danh mục | 04 |
| 2. Top 10 cổ phiếu trong danh mục chính có hiệu suất nổi bật | 04 |

II. Cập nhật Danh mục chính 05-30

- | | |
|---------------------------|----|
| 1. Danh mục THẬN TRỌNG | 05 |
| 2. Danh mục CÂN BẰNG | 07 |
| 3. Danh mục TĂNG TRƯỞNG | 09 |
| 4. Danh mục MIDCAP | 11 |
| 5. Danh mục SMALLCAP | 13 |
| 6. Điểm nhấn doanh nghiệp | 15 |

III. Cập nhật Danh mục chủ đề 32-34

- | | |
|-----------------------------|----|
| 1. Nâng hạng thị trường | 33 |
| 2. Cổ tức ổn định | 33 |
| 3. Đầu tư công | 34 |
| 4. Phục hồi từ thuế đối ứng | 34 |

IV. Giới thiệu về smartPortfolio 35-39

- | | |
|---|----|
| 1. Tổng quan về smartPortfolio | 35 |
| 2. Phương pháp xây dựng danh mục đầu tư | 36 |
| 3. Diễn giải | 39 |

Tổng quan Thị trường Chứng khoán Tháng 6 & Triển vọng Tháng 7

Chỉ số **VN-Index** kết thúc tháng 6 tại 1,376.07 điểm, **tăng 3.26%** so với tháng trước và đạt mức cao nhất trong 3 năm. Về định giá, **P/E (TTM)** của thị trường đạt **13,9 lần**, tăng so với đầu tháng 5 (12.4 lần) nhưng vẫn thấp hơn đầu tháng 4 (14.6 lần). Hiện tại, thị trường đang được định giá thấp hơn **16.8%** so với mức trung bình lịch sử (16.8 lần), tạo cơ hội tiềm năng cho nhà đầu tư dài hạn.

Mặc dù thanh khoản thị trường tháng 6 có dấu hiệu sụt giảm, đặc biệt do nhóm cổ phiếu Vingroup hạ nhiệt, độ rộng thị trường vẫn tích cực, cho thấy sự lan tỏa của dòng tiền. Các nhóm ngành như **Thủy sản, Dệt may, Bất động sản Khu công nghiệp, Cao su tự nhiên và Thực phẩm** (đặc biệt các mã như MSN, VNM, SAB, MCH) đã thu hút dòng tiền ổn định trong hai tuần liên tiếp. Bên cạnh đó, các nhóm cổ phiếu hướng nội địa như **Đầu tư công, Bán lẻ, Chứng khoán và Ngân hàng** cũng rất đáng chú ý.

Tuần đầu tháng 7 là giai đoạn then chốt với thông tin về **mức thuế đối ứng**. Dù VN-Index đã vượt vùng đỉnh 1.360 điểm, thanh khoản giảm cho thấy tâm lý chờ đợi thông tin rõ ràng hơn đang chi phối thị trường, có thể khiến thanh khoản tiếp tục giảm trong tuần này. Kịch bản tích cực cho thị trường là mức thuế đối ứng cho Việt Nam dưới 15,5%, trong khi kịch bản cơ sở nằm trong khoảng 15-20%. Chúng tôi kỳ vọng mức thuế sẽ được áp dụng cụ thể và có sự phân biệt giữa các mặt hàng cơ sở (nội địa cao) và hàng hóa có xuất xứ từ Trung Quốc.

Thị trường cơ sở dự kiến sẽ phản ứng thận trọng, khả năng đi ngang trong biên độ hẹp để chờ đợi thông tin. Vùng kháng cự đáng chú ý là **1.380 – 1.386 điểm**, trong khi vùng hỗ trợ nằm ở **1.350 – 1.356 điểm**.

Chiến lược phân bổ tài sản & Giao dịch hiệu quả

Trong bối cảnh thị trường hiện tại, chúng tôi ưu tiên **quản trị rủi ro** và **tầm nhìn dài hạn** trong chiến lược phân bổ tài sản. Sự biến động do tác động từ căng thẳng thương mại Mỹ-Trung đòi hỏi sự thận trọng cao.

Chúng tôi khuyến nghị **gia tăng tỷ trọng vào các công ty niêm yết ít chịu ảnh hưởng bởi yếu tố thuế quan**. Về dài hạn, cơ hội đầu tư hấp dẫn được nhận diện ở các công ty vốn hóa lớn thuộc các lĩnh vực như **Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản, Thép, Đầu tư công, Sản xuất và Phân phối điện**.

Đối với Nhà đầu tư Năng động, Thị trường đang đặt cược vào kết quả tích cực liên quan đến mức thuế đối ứng, nhưng có sự phân loại theo xuất xứ hàng hóa. Sau thông tin về thuế, thị trường sẽ bước vào mùa báo cáo kết quả kinh doanh bán niên. Nhà đầu tư nên tiếp tục chú ý đến **các nhóm cổ phiếu hướng nội địa**, đồng thời có thể phân bổ tỷ trọng vào các nhóm đang thu hút dòng tiền mạnh như **Xuất khẩu, Thực phẩm và Bán lẻ**.

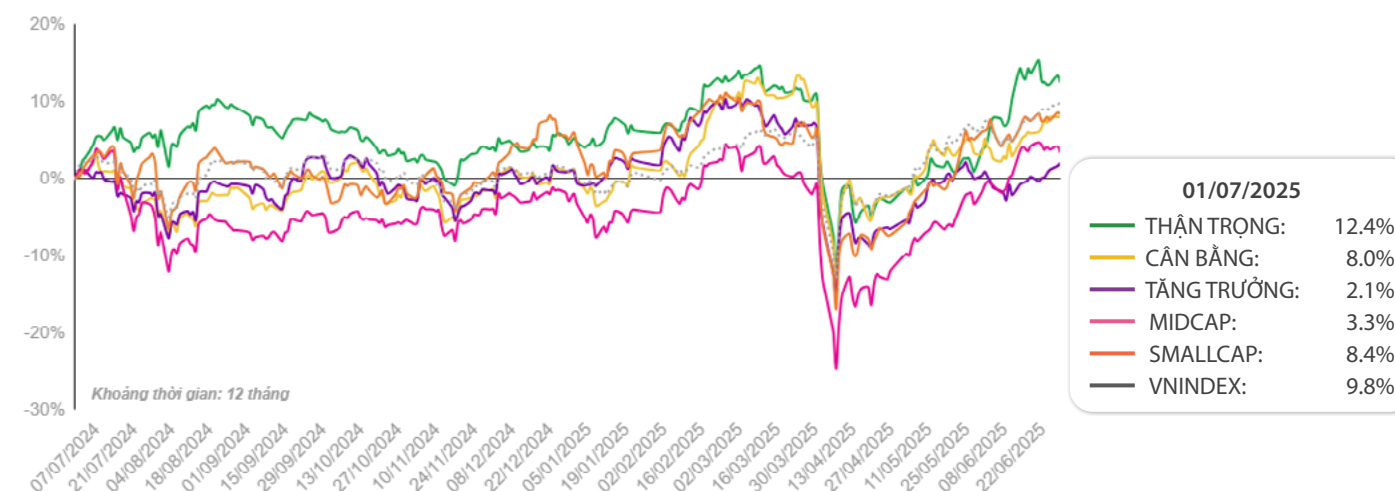
Thay vì chỉ tham chiếu chỉ số chung, nhà đầu tư cần tập trung vào **các ngưỡng hỗ trợ cụ thể của từng cổ phiếu**. Song song đó, việc **quản trị danh mục chặt chẽ, hạ đòn bẩy và đưa tỷ trọng cổ phiếu/tiền mặt về trạng thái an toàn** là hết sức cần thiết. Thị trường khả năng sẽ chứng kiến sự phân hóa mạnh mẽ, khiến cho việc lựa chọn cổ phiếu trở nên khó khăn hơn và rủi ro có xu hướng gia tăng.

TỔNG QUAN DANH MỤC ĐẦU TƯ Tháng 07/2025

Dựa trên phân tích chuyên sâu về tiềm năng tăng trưởng và khả năng quản trị rủi ro của từng cổ phiếu cũng như tối ưu hóa danh mục đầu tư trong bối cảnh thị trường hiện tại, ở báo cáo kỳ này, chúng tôi cập nhật những thay đổi quan trọng cho danh mục đầu tư smartPortfolio như sau:

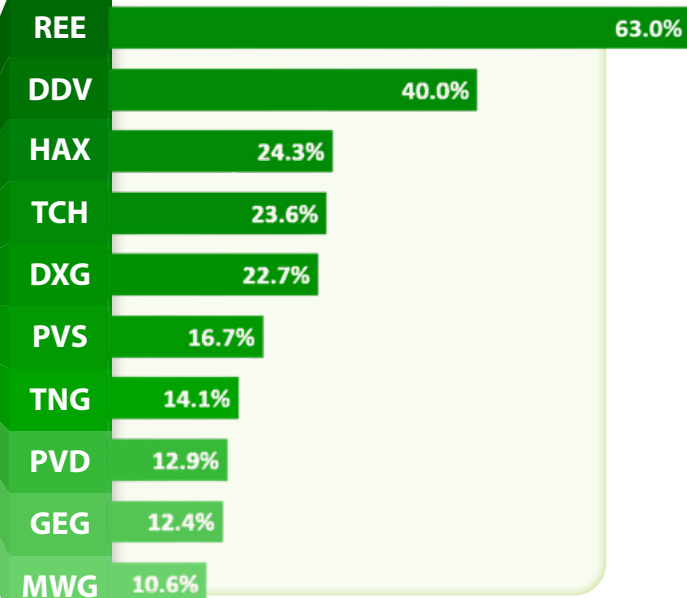
- ✓ Danh mục **THẬN TRỌNG**: Thay thế **PLX, VCB, PHR** bằng **HDG, CTG, SIP**
 - ✓ Danh mục **TĂNG TRƯỞNG**: Thay thế **ACB, ACV, KDH** bằng **VPB, DPM, VCG**
 - ✓ Danh mục **MIDCAP**: Thay thế **DBC** bằng **VHC** và bổ sung **SCS**
 - ✓ Danh mục **SMALLCAP**: Thay thế **VLB, VTO, DRC** bằng **DPR, ITC, LAS** và bổ sung **NTC**
 - ✓ Bổ sung các danh mục Chủ đề: Nâng hạng thị trường, Cổ tức ổn định, Đầu tư công, Phục hồi từ thuế đối ứng
- Tối ưu hóa danh mục đầu tư cùng smartPortfolio để đón đầu xu hướng thị trường!**

HIỆU QUẢ DANH MỤC ĐẦU TƯ



*Từ tháng 7/2025, chúng tôi sẽ điều chỉnh phương pháp tính toán hiệu quả đầu tư danh mục sang Giá trị đầu tư thực tế thay vì Trọng số theo vốn hóa thị trường. Thay đổi này nhằm phản ánh chính xác hơn hiệu quả đầu tư và cơ cấu phân bổ của danh mục, nâng cao tính chuyên nghiệp và minh bạch.

TOP 10 cổ phiếu trong danh mục chính có Hiệu suất nổi bật



CẬP NHẬT DANH MỤC CHÍNH

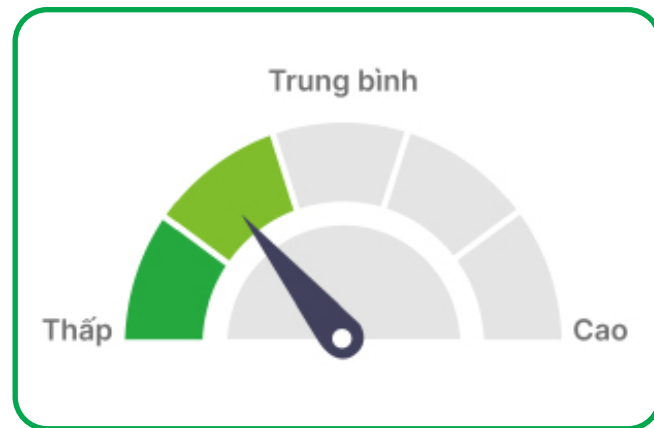
DANH MỤC THẬN TRỌNG

- ✓ Danh mục tập trung vào những công ty có nền tảng hoạt động ổn định & quản trị minh bạch, trả cổ tức cao và đều đặn, tiềm năng ngành tăng trưởng tốt, định giá thấp so với các yếu tố cơ bản.
- ✓ Danh mục này phù hợp với nhà đầu tư thận trọng, có mức độ chịu rủi ro thấp và thời gian đầu tư dài hạn. Tỷ suất sinh lời kỳ vọng 8-10%/năm.
- ✓ Danh mục có thể kết hợp đầu tư khoản thu nhập cố định như Trái phiếu.

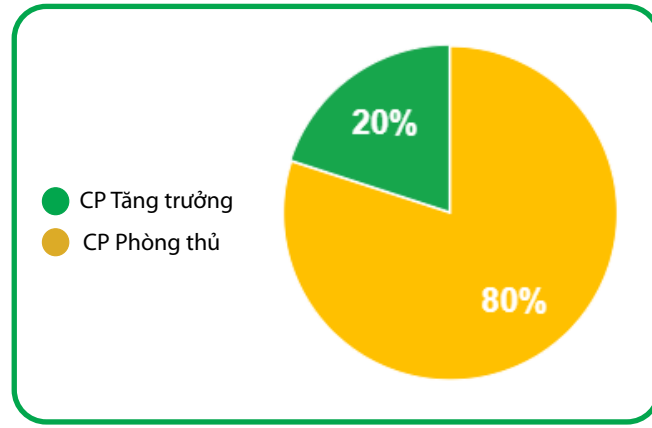
Tỷ suất cổ tức
>7%

Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
8-10%

RỦI RO DANH MỤC



TỶ TRỌNG DANH MỤC



DANH MỤC THẬN TRỌNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	Tỷ trọng	P/E	P/B
HDG	Phòng thủ	BĐS Dân cư	28.2	25.05	12.6%	22.5 - 24	20%	13.3	1.2
CTG	Tăng trưởng	Ngân hàng	45.4	41.9	8.4%	37 - 39.5	20%	8.7	1.5
REE	Phòng thủ	Điện	84.3	67.5	24.9%	62 - 64.5	20%	13.7	1.6
PVS	Phòng thủ	Dầu khí	38.5	32.1	19.9%	28 - 30.5	20%	10.9	1.0
SIP	Phòng thủ	BĐS Khu công nghiệp	76.7	69.1	11.0%	62 - 67	20%	10.2	2.8

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 01/07/2025

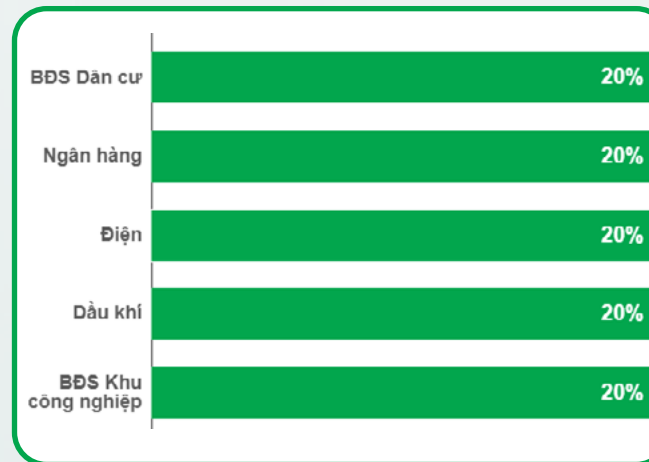
*Đơn vị: nghìn đồng

Chú thích Phân loại cổ phiếu:

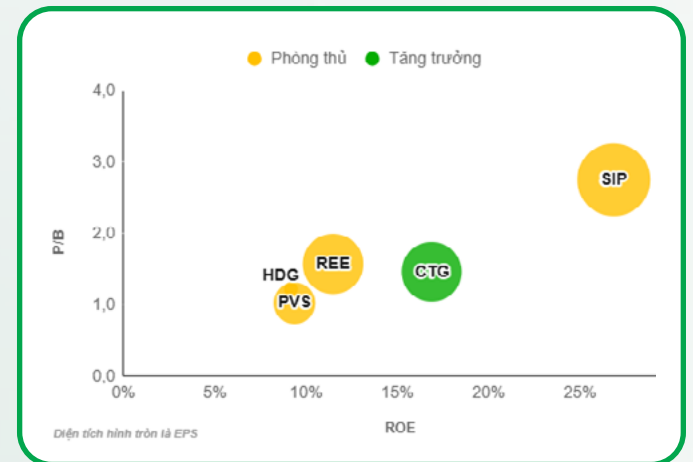
● Cổ phiếu Tăng trưởng ● Cổ phiếu Phòng thủ - Đang cập nhật phân loại

Giá mục tiêu* 2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

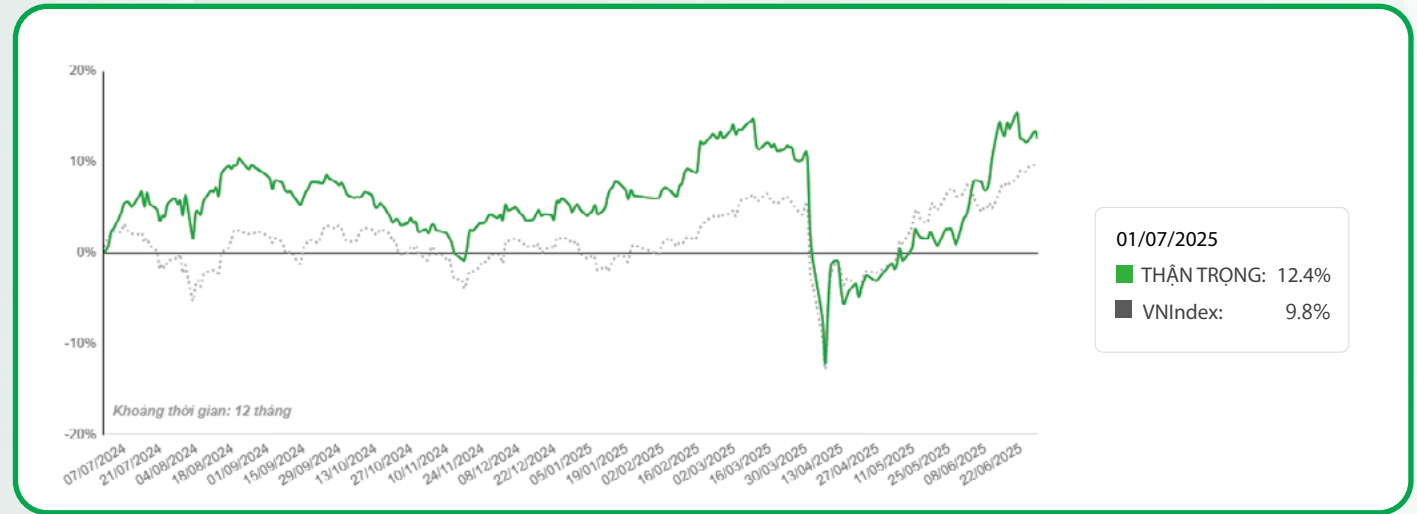
PHÂN BỐ THEO NGÀNH



TƯƠNG QUAN GIỮA ROE VÀ P/B



HIỆU SUẤT DANH MỤC THẬN TRỌNG



DANH SÁCH CỔ PHIẾU CHỜ CHO DANH MỤC THẬN TRỌNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
ACB	Phòng thủ	Ngân hàng	24.4	21.3	14.6%	20 - 20.8	6.6	1.3	3,224
BMI	Phòng thủ	Bảo hiểm	23	20.85	10.3%	19.5 - 20.5	11.6	1.0	1,792
BWE	Phòng thủ	Nước	54	48	12.5%	45 - 47	16.4	2.0	2,927
KBC	Tăng trưởng	BĐS Khu công nghiệp	34.6	26.25	31.8%	24 - 25.5	17.8	1.2	1,471
SZC	Tăng trưởng	BĐS Khu công nghiệp	42.5	38.35	10.8%	33 - 35	19.0	2.1	2,019

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 01/07/2025

*Đơn vị: nghìn đồng

DANH MỤC CÂN BẰNG

- ✓ Danh mục này phù hợp với nhà đầu tư tương đối thận trọng, có mức độ chịu rủi ro TRUNG BÌNH và đầu tư trung/dài hạn và mong muốn tỷ suất sinh lợi tốt hơn lãi suất cố định.
- ✓ Tỷ suất sinh lời kỳ vọng 10-15%/năm.
- ✓ Danh mục có thể kết hợp 50% cp phòng thủ & 50% cp tăng trưởng.

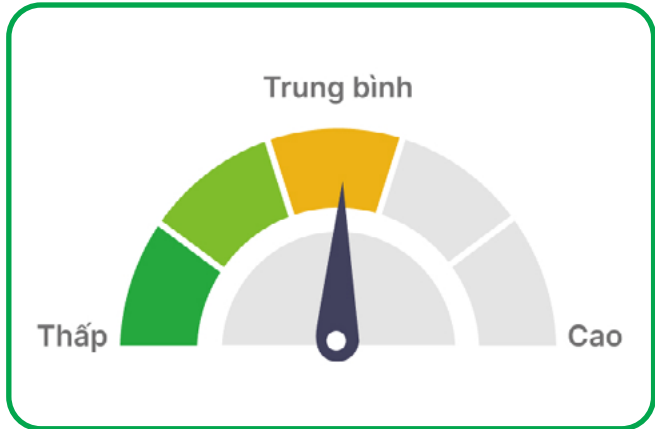
Tỷ suất cổ tức

>5%

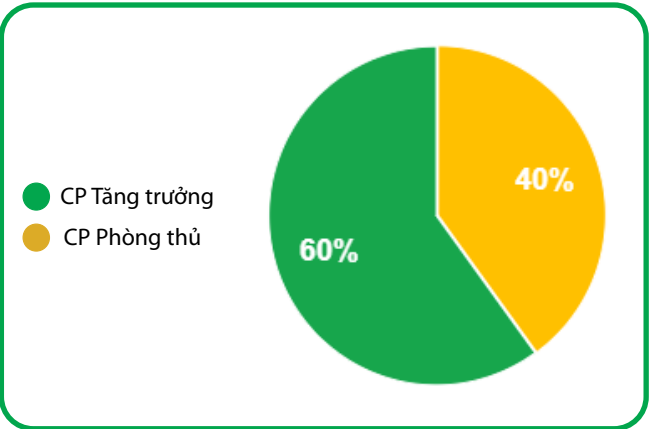
Tỷ suất sinh lời kỳ vọng

10-15%

RỦI RO DANH MỤC



TỶ TRỌNG DANH MỤC



DANH MỤC CÂN BẰNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	Tỷ trọng	P/E	P/B
GVR	Phòng thủ	BĐS Khu công nghiệp	34	31.15	9.1%	26.5 - 28	20%	21.5	2.1
MWG	Tăng trưởng	Bán lẻ	67.7	64.5	5.0%	57 - 61	20%	21.8	3.2
ACB	Phòng thủ	Ngân hàng	24.4	21.3	14.6%	20 - 20.8	20%	6.6	1.3
HCM	Tăng trưởng	Chứng khoán	24.5	21.25	15.3%	19 - 20.5	20%	23.2	2.2
HPG	Tăng trưởng	Thép	28.2	22.65	24.5%	21 - 22	20%	13.9	1.5

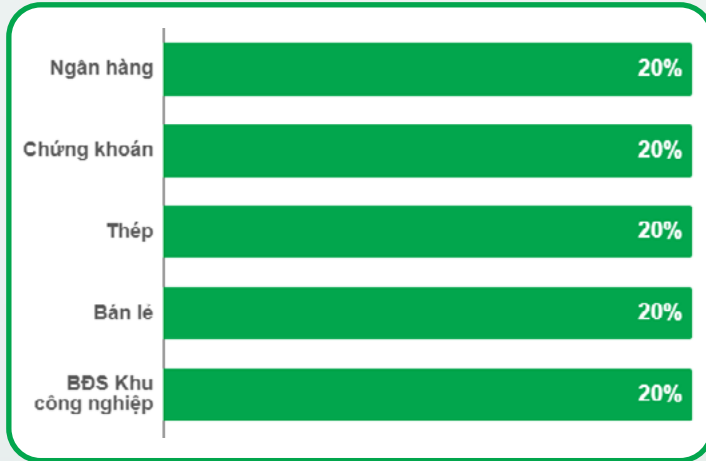
Chú thích Phân loại cổ phiếu:

● Cổ phiếu Tăng trưởng ● Cổ phiếu Phòng thủ - Đang cập nhật phân loại

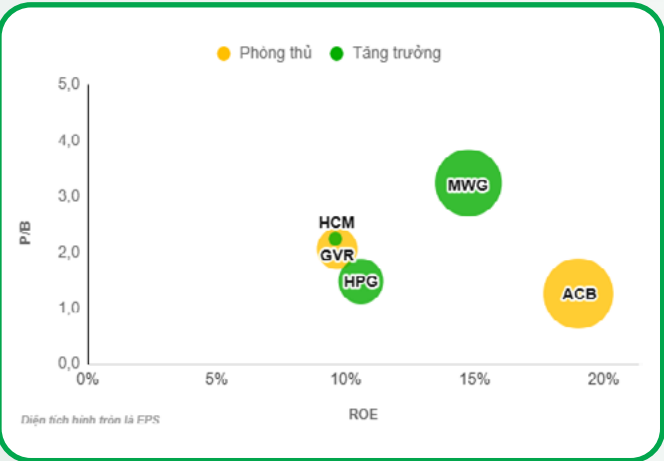
Giá mục tiêu* 2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 01/07/2025
*Đơn vị: nghìn đồng

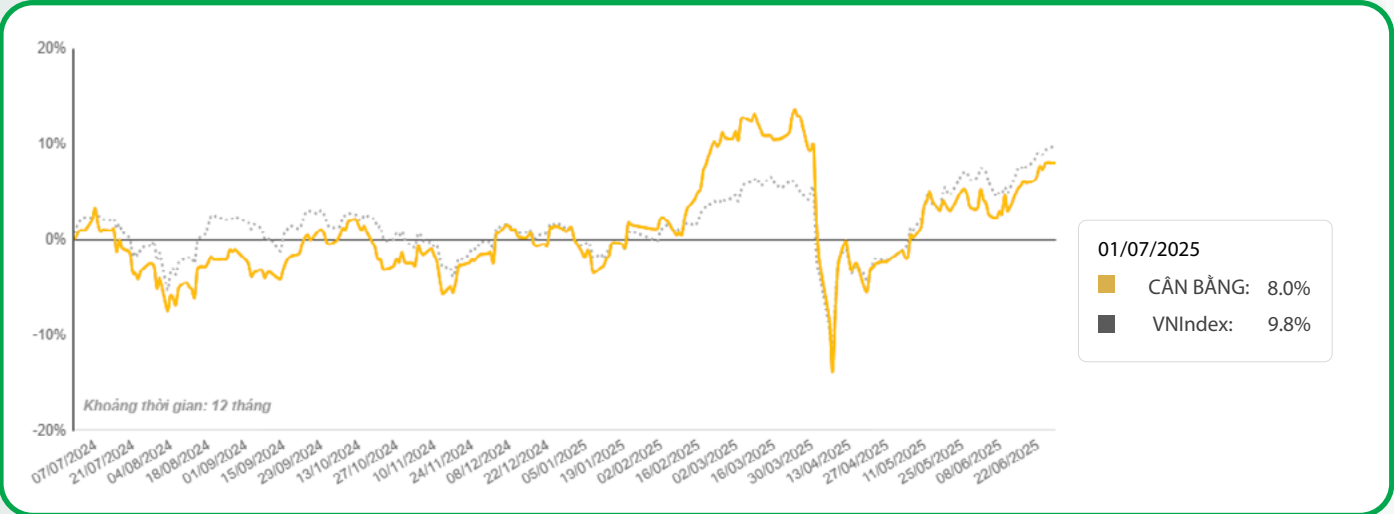
PHÂN BỐ THEO NGÀNH (%)



TƯƠNG QUAN GIỮA ROE VÀ P/B



HIỆU SUẤT DANH MỤC CÂN BẰNG



DANH SÁCH CỔ PHIẾU CHỜ CHO DANH MỤC CÂN BẰNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
CTG	Tăng trưởng	Ngân hàng	45.4	41.9	8.4%	37 - 39.5	8.7	1.5	4,838
VNM	Phòng thủ	Thực phẩm	64	57.5	11.3%	52 - 55	13.6	3.2	4,226
TCB	Tăng trưởng	Ngân hàng	37	34.4	7.6%	30 - 32	11.3	1.6	3,043
GAS	Phòng thủ	Dầu khí	73	66.4	9.9%	62.5 - 66	14.4	2.4	4,614
MBB	Tăng trưởng	Ngân hàng	29.3	26	12.7%	24 - 25	6.4	1.3	4,097

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 01/07/2025
*Đơn vị: nghìn đồng

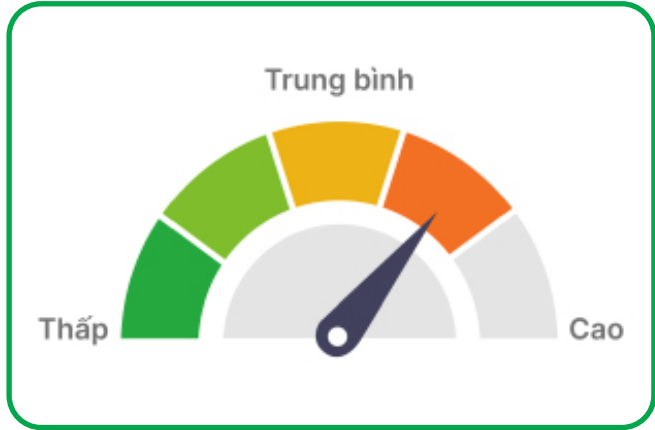
DANH MỤC TĂNG TRƯỞNG

- ✓ Danh mục linh hoạt, tập trung vào cổ phiếu có tính thanh khoản cao và nền tảng doanh nghiệp tốt.
- ✓ Danh mục được xây dựng cho nhà đầu tư năng động, ưa thích các hoạt động giao dịch nhanh và thường xuyên theo dõi biến động thị trường.
- ✓ Khẩu vị rủi ro ở mức cao và kỳ vọng thu lại lợi nhuận vượt trội so với bình quân thị trường, lợi nhuận kỳ vọng 22% - 25%/năm.

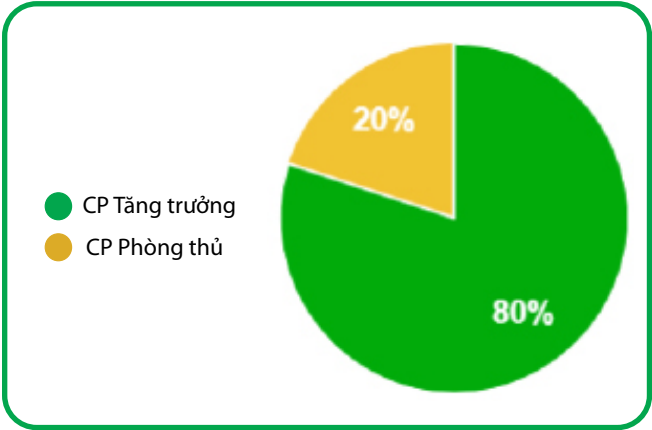
Tỷ suất sinh lời kỳ vọng

22-25%

RỦI RO DANH MỤC



TỶ TRỌNG DANH MỤC



DANH MỤC TĂNG TRƯỞNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	Tỷ trọng	P/E	P/B
KBC	●	BĐS Khu công nghiệp	34.6	26.25	31.8%	24 - 25.5	20%	17.8	1.2
HPG	●	Thép	28.2	22.65	24.5%	21 - 22	20%	13.9	1.5
VPB	●	Ngân hàng	23.2	18.45	25.7%	17 - 18	20%	8.7	1.0
DPM	●	Hóa chất - Phân bón	44	38.4	14.6%	35 - 37	20%	27.2	1.3
VCG	●	Xây dựng	25.5	23.05	10.6%	20 - 21.5	20%	18.0	1.3

Chú thích Phân loại cổ phiếu:

● Cổ phiếu Tăng trưởng ● Cổ phiếu Phòng thủ - Đang cập nhật phân loại

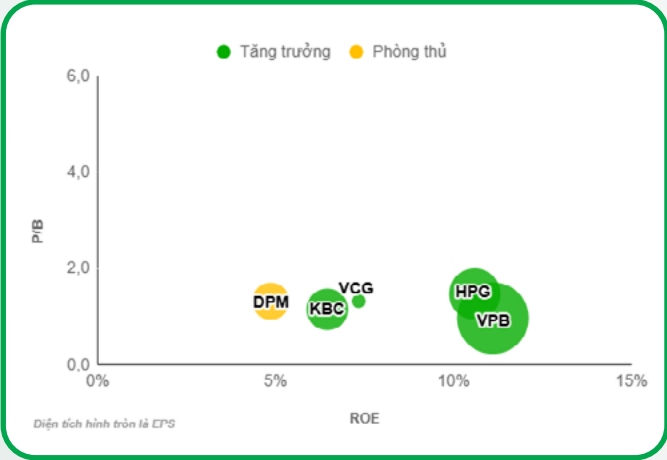
Giá mục tiêu* 2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 01/07/2025
*Đơn vị: nghìn đồng

PHÂN BỐ THEO NGÀNH (%)



TƯƠNG QUAN GIỮA ROE VÀ P/B



HIỆU SUẤT DANH MỤC TĂNG TRƯỞNG



DANH SÁCH CỔ PHIẾU CHỜ CHO DANH MỤC TĂNG TRƯỞNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
NLG	●	BĐS Dân cư	44	39	12.8%	34 - 36	9.6	1.0	4,057
SZC	●	BĐS Khu công nghiệp	42.5	38.35	10.8%	33 - 35	19.0	2.1	2,019
VPB	●	Ngân hàng	23.2	18.45	25.7%	17 - 18	8.7	1.0	2,115
PVD	●	Dầu khí	23	19.75	16.5%	17 - 19	16.0	0.7	1,236
HDG	●	BĐS Dân cư	28.2	25.05	12.6%	22.5 - 24	13.3	1.2	1,880

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 01/07/2025
*Đơn vị: nghìn đồng

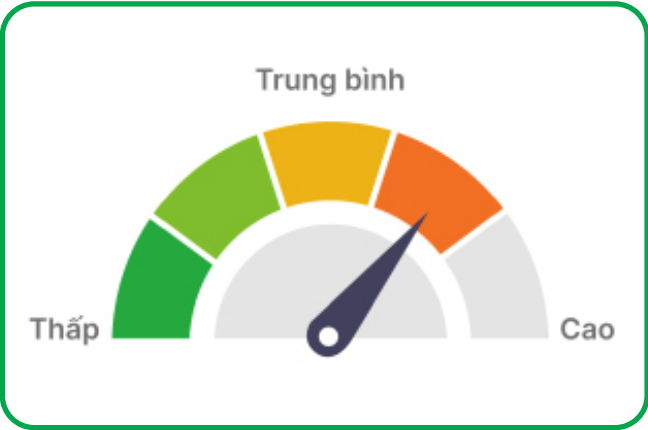
DANH MỤC MIDCAP

- ✓

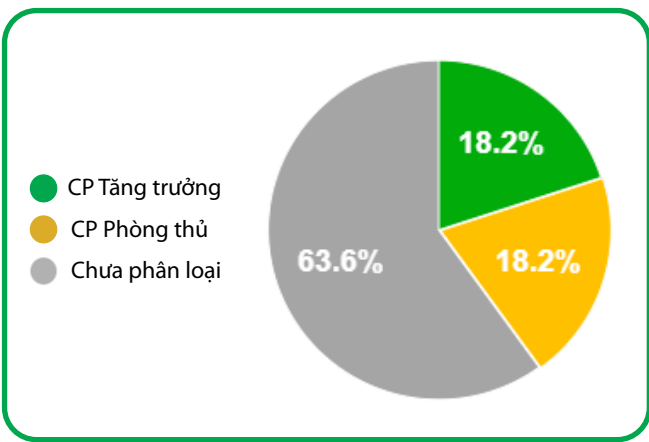
Danh mục đầu tư MIDCAP tập trung vào các cổ phiếu vốn hóa vừa, thường có vốn hóa thị trường từ 5,000 – 15,000 tỷ đồng. Các cổ phiếu Midcap có tiềm năng tăng trưởng cao hơn các công ty Largecap vì chúng có nhiều dư địa phát triển hơn. Tuy nhiên, Midcap cũng đi kèm với rủi ro cao hơn Largecap vì các công ty này thường ít ổn định hơn và dễ bị ảnh hưởng bởi biến động thị trường.
- ✓

MIDCAP là một lựa chọn đầu tư hấp dẫn cho nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro cao và muốn kiếm lợi nhuận cao.

RỦI RO DANH MỤC



TỶ TRỌNG DANH MỤC



DANH MỤC MIDCAP

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
DXG	●	BĐS Dân cư	18.8	16.65	12.9%	14.5 - 15.5	37.27	1.0	447
HDG	●	BĐS Dân cư	28.2	25.05	12.6%	22.5 - 24	13.3	1.2	1,880
IJC	●	BĐS Dân cư	14	12.5	12.0%	11 - 12	13.1	0.9	957
TCH	-	BĐS Dân cư	23	19.9	15.6%	18 - 19	11.8	1.0	1,687
PVD	-	Dầu khí	23	19.75	16.5%	17 - 19	16.0	0.7	1,236
DPM	●	Hóa chất - Phân bón	44	38.4	14.6%	35 - 37	27.2	1.3	1,414
HSG	-	Thép	20.3	16.7	21.6%	15 - 16	22.6	0.9	738
SCS	-	Hàng không - Du lịch	85	66	28.8%	60 - 64.5	9.4	4.3	7,009
VHC	-	Thủy sản	65	58.9	10.4%	49.5 - 53	9.9	1.4	5,939
DDV	-	Hóa chất - Phân bón	30	27.5	9.1%	23 - 25	15.2	2.1	1,805
PVT	-	Cảng - Vận tải	19.9	17.7	12.4%	16 - 17	5.8	0.8	3,065

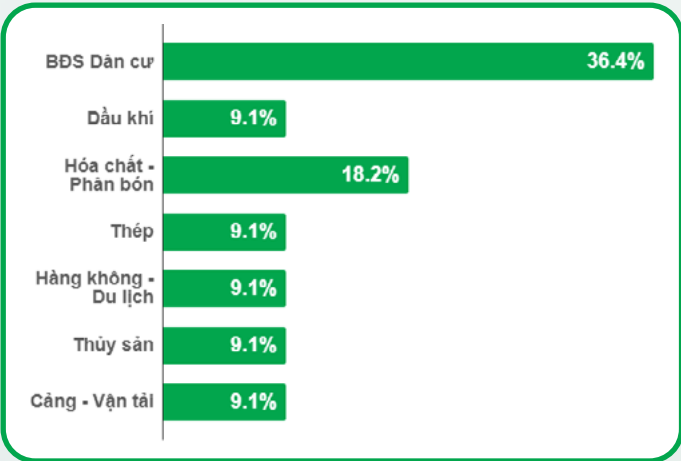
Chú thích Phân loại cổ phiếu:

● Cổ phiếu Tăng trưởng ● Cổ phiếu Phòng thủ - Đang cập nhật phân loại

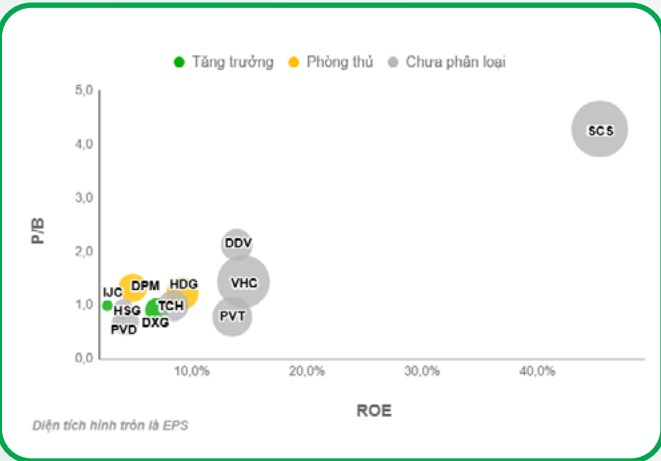
Giá mục tiêu*2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 01/07/2025
*Đơn vị: nghìn đồng

PHÂN BỐ THEO NGÀNH (%)



TƯƠNG QUAN GIỮA ROE VÀ P/B



HIỆU SUẤT DANH MỤC MIDCAP



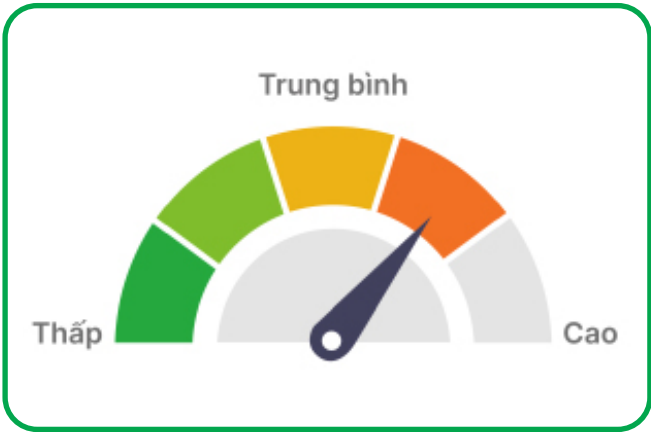
DANH MỤC SMALLCAP

- ✓

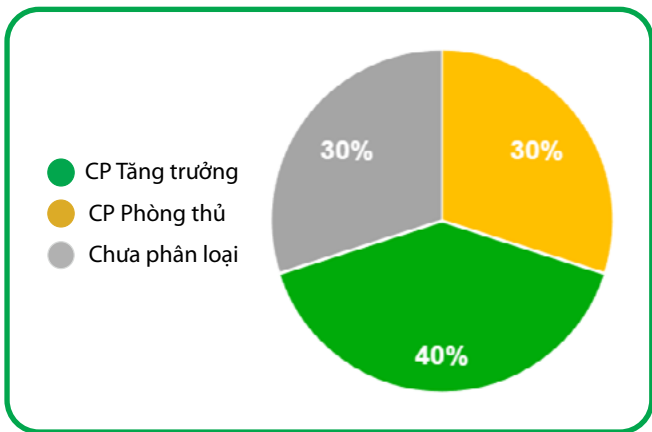
Danh mục đầu tư SMALLCAP tập trung vào các cổ phiếu vốn hóa nhỏ, thường có vốn hóa thị trường dưới 5,000 tỷ đồng. Mục tiêu của danh mục nhằm tìm kiếm cơ hội đầu tư vào những "ngôi sao tương lai" giúp nhà đầu tư sớm phát hiện những công ty tiềm năng trước khi chúng trở nên nổi tiếng và tăng giá mạnh.
- ✓

Các cổ phiếu Smallcap thường biến động mạnh hơn so với các cổ phiếu vốn hóa lớn, dễ bị ảnh hưởng bởi biến động thị trường, tin tức. Danh mục phù hợp với nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro cao, chấp nhận rủi ro cao để kiếm lợi nhuận đột phá.

RỦI RO DANH MỤC



TỶ TRỌNG DANH MỤC



DANH MỤC SMALLCAP

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
DPR	Phòng thủ	BDS Khu công nghiệp	45.2	40.85	10.6%	34.5 - 36.5	9.9	1.1	4,123
LHG	Tăng trưởng	BDS Khu công nghiệp	35	33.3	5.1%	28.5 - 30.5	6.3	0.9	5,320
TNG	-	Dệt may	22.3	21.5	3.7%	18.5 - 20	8.3	1.4	2,585
GEG	-	Điện	17.3	15.9	8.8%	14.5 - 15.5	9.8	0.9	1,615
NTC	Tăng trưởng	BDS Khu công nghiệp	220	164.6	33.7%	145 - 160	12.3	3.4	13,350
LAS	Phòng thủ	Hóa chất - Phân bón	25.5	20.9	22.0%	18.5 - 20	12.6	1.5	1,665
ITC	-	BDS Dân cư	18.5	14.7	25.9%	13 - 14.2	41.8	0.6	352
ELC	Tăng trưởng	Công nghệ - Viễn thông	24.3	22.35	8.7%	20 - 21.5	23.0	1.8	972
PVP	Tăng trưởng	Cảng - Vận tải	17	15.3	11.1%	13 - 14.3	7.9	0.8	1,939
HAX	Phòng thủ	Ô tô - Phụ tùng	16.2	15.15	6.9%	13.5 - 14.5	8.6	1.1	1,753

Chú thích Phân loại cổ phiếu:

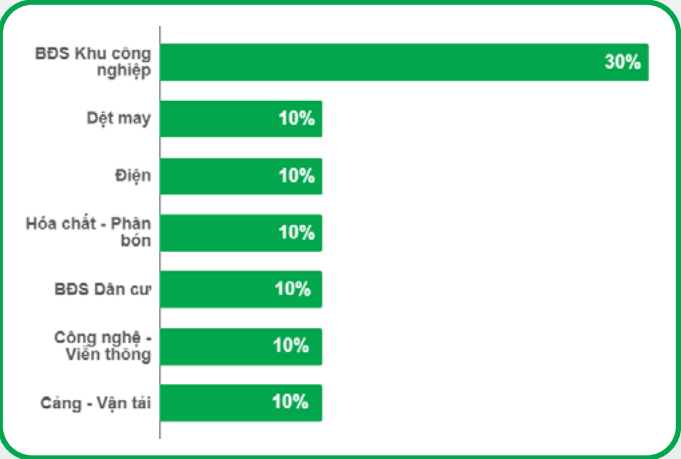
● Cổ phiếu Tăng trưởng
 ● Cổ phiếu Phòng thủ
 - Đang cập nhật phân loại

Giá mục tiêu* 2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

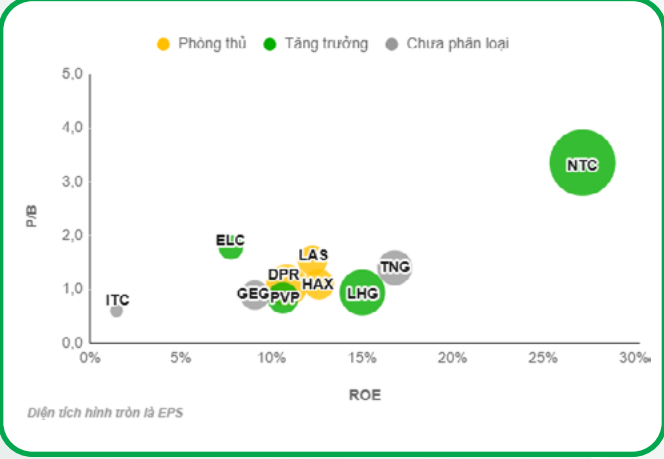
Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 01/07/2025

*Đơn vị: nghìn đồng

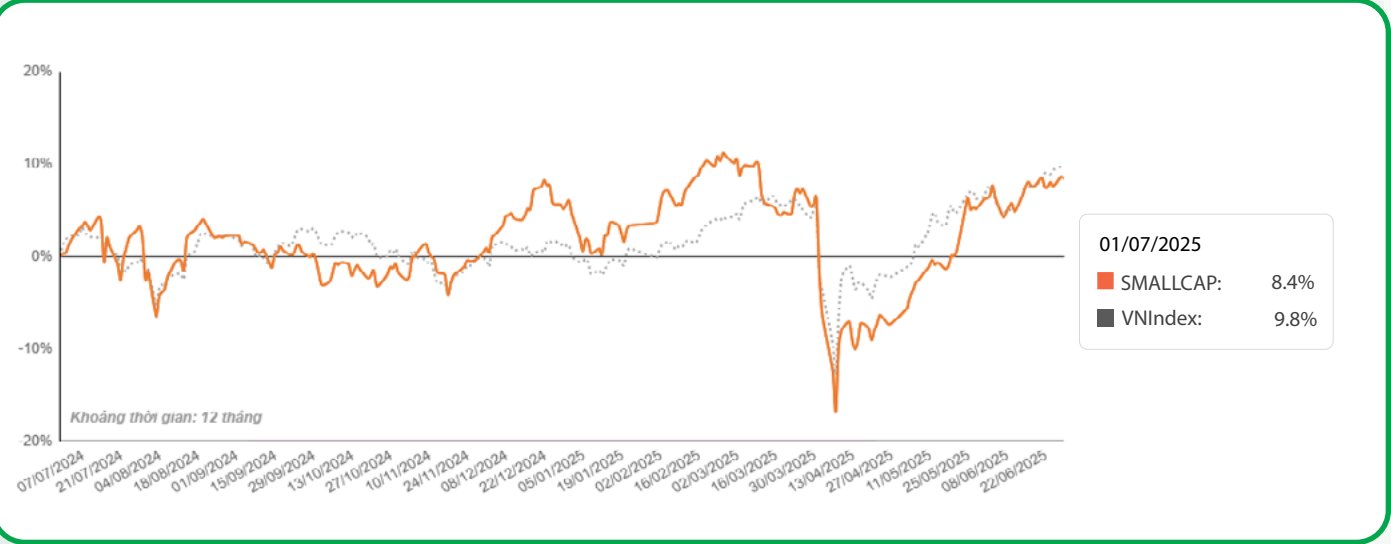
PHÂN BỐ THEO NGÀNH (%)

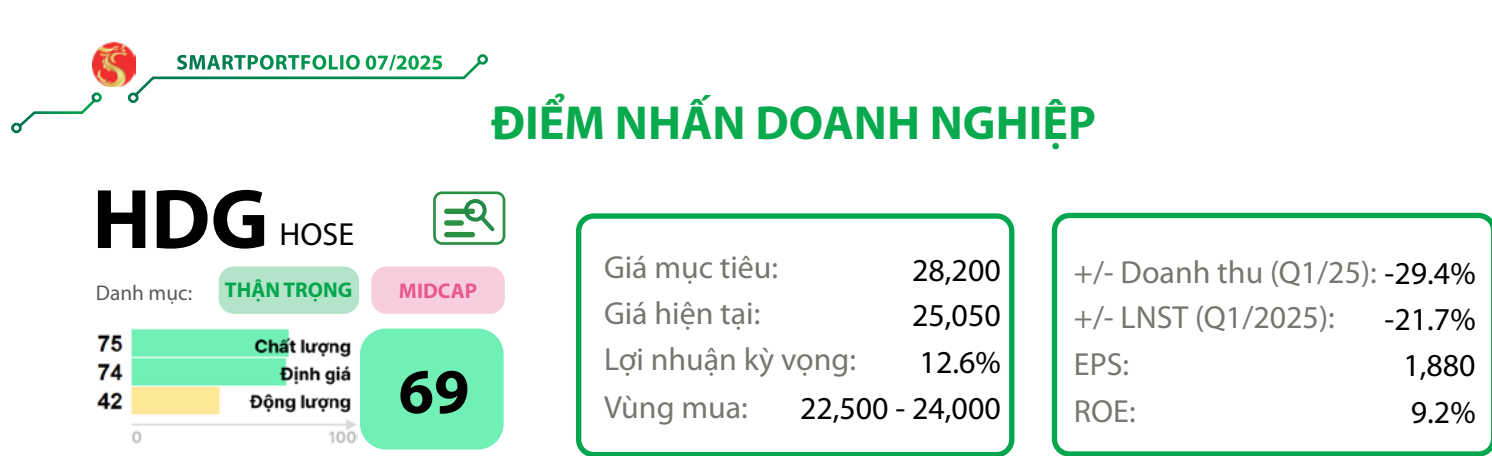


TƯƠNG QUAN GIỮA ROE VÀ P/B



HIỆU SUẤT DANH MỤC SMALLCAP





SMARTPORTFOLIO 07/2025

SIP

HOSE

Danh mục: THẬN TRỌNG

71

68

42

Chất lượng

Định giá

Động lượng

0

100

65

Giá mục tiêu: 76,700

Giá hiện tại: 69,100

Lợi nhuận kỳ vọng: 11.0%

Vùng mua: 62,000 - 67,000

+/- Doanh thu (Q1/25): 6.3%

+/- LNST (Q1/2025): 56.0%

EPS: 6,757

ROE: 26.9%

Trong quý 1/2025 SIP ghi nhận kết quả kinh doanh khả quan, với doanh thu và lợi nhuận gộp lần lượt đạt 1,94 nghìn tỷ đồng (+6%YoY,-6%QoQ) và 320 tỷ đồng (+17%YoY,+12%QoQ). Phân phối điện, nước cho khu công nghiệp (KCN) tiếp tục là mảng hoạt động đem lại doanh thu chính cho SIP, với doanh thu và lợi nhuận gộp lần lượt đạt 1.6 nghìn tỷ đồng (+7%YoY) và 133 tỷ đồng (+9%YoY). Về mặt bán hàng, công ty tiếp tục đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng cho thuê tại KCN Phước Đông (Tây Ninh), với 2 hợp đồng mới và tổng diện tích cho thuê ~16ha trong tháng 1/2025.

Trong Đại hội Cổ đông 2025, doanh nghiệp đặt kế hoạch kinh doanh tương đối thận trọng, với doanh thu dự kiến

đạt 5.657 tỷ đồng (-27%YoY), LNST đạt 832 tỷ đồng (-35%). Với triển vọng ngành, dù có những rủi ro từ chính sách thuế quan của Hoa Kỳ, công ty vẫn kỳ vọng có thể hoàn thành kế hoạch kinh doanh trong năm, và hiện nay các khách hàng hiện nay của doanh nghiệp vẫn sẽ duy trì kế hoạch thuê đất trong thời gian tới.

Chúng tôi tin rằng SIP vẫn là một cổ phiếu hấp dẫn nhờ vào vị thế dẫn đầu trong ngành KCN, tiềm năng tăng trưởng từ mảng cho thuê đất và hoạt động tài chính hiệu quả.

"Doanh thu tài chính tăng mạnh tới 258.5% là một động lực tăng trưởng quan trọng của SIP trong Q1/2025."

SMARTPORTFOLIO 07/2025

GVR

HOSE

Danh mục: CÂN BẰNG

49

16

53

Chất lượng

Định giá

Động lượng

0

100

39

Giá mục tiêu: 34,000

Giá hiện tại: 31,150

Lợi nhuận kỳ vọng: 9.1%

Vùng mua: 26,500 - 28,000

+/- Doanh thu (Q1/25): 23.8%

+/- LNST (Q1/2025): 108.6%

EPS: 1,452

ROE: 9.7%

Q1/2025 doanh thu đạt 5,677 tỷ đồng (+24% svck), biên LN gộp đạt 29% tăng 5 điểm%. Doanh thu bán mủ cao su đạt 4,316 tỷ đồng (+27% svck), LNTT đạt 1,506 tỷ đồng (+148% svck) nhờ giá bán mủ cao su tăng 40% svck. Doanh thu cho thuê đất KCN và dịch vụ khác đạt 279 tỷ đồng (+67% svck) nhờ doanh thu cho thuê đất KCN tại NTC tăng trưởng 189% svck, LNTT đạt 257 tỷ đồng (+24% svck). Qua đó, LN ròng đạt 1,185 tỷ đồng (+149% svck).

GVR dự kiến kế hoạch tổng doanh thu đạt 30,452 tỷ đồng (bằng 106% năm 2024), LNTT đạt 5,528 tỷ đồng (bằng 99% năm 2024) và LNST đạt 4,780 tỷ đồng (bằng 101% năm 2024). Công ty dự kiến trả cổ tức bằng tiền tỷ lệ 4%. Dự phóng KQKD năm 2025 của chúng tôi cao hơn so với kế hoạch kinh doanh bởi triển vọng mảng cao su tích cực

nhờ giá bán mủ cao su cao.

Luận điểm đầu tư: (1) Cổ phiếu GVR đang giao dịch ở mức P/B 2025 là 1.9 lần. Chúng tôi cho rằng mức giá này khá hấp dẫn để đầu tư do GVR có nhiều triển vọng trong dài hạn. (2) Chúng tôi kỳ vọng đàm phán thương mại giữa Việt Nam và Mỹ sẽ đem lại kết quả khả quan, thuế quan mới giảm xuống mức hợp lý hơn, qua đó triển vọng ngành BĐS KCN sẽ tích cực trở lại. (3) GVR có thể ghi nhận LN bất thường từ thoái vốn theo đề án cơ cấu Tập đoàn đến hết năm 2025.

"GVR có nhiều triển vọng trong dài hạn nhờ (1) thiếu hụt nguồn cung cao su (2) quỹ đất KCN mới (3) tiềm năng chuyển đổi đất cao su."

SMARTPORTFOLIO 07/2025

MWG

HOSE

Danh mục: CÂN BẰNG

52

21

53

Chất lượng

Định giá

Động lượng

0

100

42

Giá mục tiêu: 67,700

Giá hiện tại: 64,500

Lợi nhuận kỳ vọng: 5.0%

Vùng mua: 57,000 - 61,000

+/- Doanh thu (Q1/25): 14.8%

+/- LNST (Q1/2025): 71.4%

EPS: 2,961

ROE: 14.8%

MWG thông báo về doanh thu trong T5-2025 đạt 12.594 tỷ đồng (+12,4% YoY). Mảng bán lẻ điện tử tiếp tục đạt mức ấn tượng với TGDĐ (2.711 tỷ đồng, +22,7% YoY), ĐMX (5.666 tỷ đồng, +8,5% YoY) nhờ thị phần vẫn giữ mức cao đến từ dịch vụ khách hàng & chiến lược hợp tác nhà cung cấp khác biệt cộng hưởng sự suy yếu của các nhà bán lẻ khác/sàn TMĐT đã đề cập trước đó.

Mảng bán lẻ bách hóa (chuỗi BHX) tăng trưởng 12,7% YoY, đạt 3.879 tỷ đồng, nhờ mở rộng hệ thống cửa hàng (mở thêm 51 CH trong T5-2025 nâng tổng số lượng mở mới 2025 đạt 410 CH, vượt kế hoạch cả năm). Tuy nhiên 50% cửa hàng mở tại miền Trung có mật độ dân thấp và mùa mưa đến sớm khiến doanh thu mỗi CH chưa thể gia tăng,

đạt 1,78 tỷ đồng/tháng (-12,2% YoY). Việc mở rộng lớn ở Q2-2025 và doanh thu mỗi CH BHX chưa thể quay về mốc 2,0 tỷ đồng khiến lợi nhuận MWG ở quý này dự kiến vẫn phụ thuộc lớn vào các chuỗi điện tử và hoạt động đầu tư tài chính.

Chúng tôi kỳ vọng sau khi hoàn tất số lượng cửa hàng mở mới mục tiêu ở H1-2025, MWG sẽ tập trung gia tăng lượt mua hàng và tối ưu chi phí vận hành hơn, giúp BHX có điểm rơi lợi nhuận tốt hơn ở H2-2025.

"Lợi nhuận ở Q2/2025 dự kiến vẫn phụ thuộc lớn vào các chuỗi điện tử và hoạt động đầu tư tài chính."

SMARTPORTFOLIO 07/2025

ACB

HOSE

Danh mục: CÂN BẰNG

88

69

33

Chất lượng

Định giá

Động lượng

0

100

72

Giá mục tiêu: 24,400

Giá hiện tại: 21,300

Lợi nhuận kỳ vọng: 14.6%

Vùng mua: 20,000 - 20,800

+/- Doanh thu(Q1/2025): -3.1%

+/- LNST (Q1/2025): -5.8%

EPS: 3,224

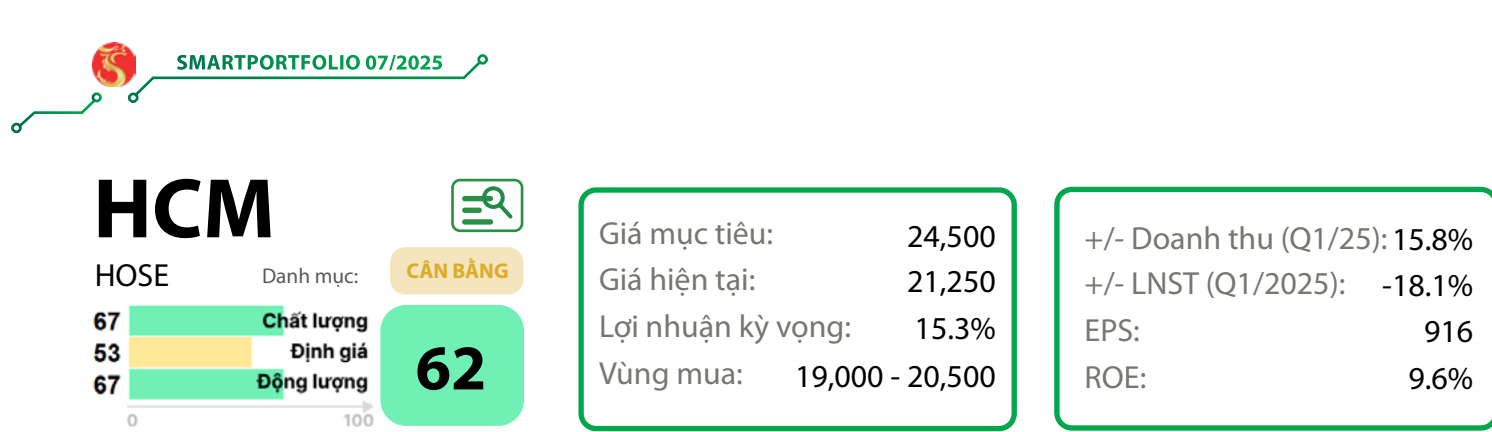
ROE: 19.0%

Chúng tôi duy trì dự phóng tăng trưởng tín dụng 17% cho năm 2025 nhờ (1) chiến lược đa dạng hoá danh mục; (2) định hướng hỗ trợ và thúc đẩy doanh nghiệp tư nhân theo NQ 68 mới đây; (3) thị trường BĐS miền Nam – thị trường chính của ACB, sẽ hồi phục khi nguồn cung dự kiến tăng trong các quý tới.

Mặc dù ban lãnh đạo chia sẻ NIM đã tăng trở lại trong tháng 4, chúng tôi cho rằng xu hướng hồi phục nhẹ so với quý 1 sẽ tiếp tục diễn ra nhưng NIM cả năm 2025 chịu áp lực tương đối lớn từ phía đầu ra do các ngân hàng ưu tiên tăng trưởng. Chúng tôi điều chỉnh dự phóng NIM của ACB từ 3.5% xuống 3.47% trong năm 2025, sau đó NIM sẽ hồi phục nhẹ trong năm 2026 lên mức 3.53%.

Chúng tôi đánh giá cao chất lượng nợ của ACB nhờ chiến lược cho vay thận trọng, cho vay lĩnh vực rủi ro cao như BĐS (bao gồm phát triển dự án và vay mua nhà) chỉ chiếm 21% tổng dư nợ với tỷ lệ nợ xấu của nhóm này là 2%. Bên cạnh đó, chi phí trích lập dự kiến sẽ giảm trong các tháng tới nhờ đẩy mạnh quá trình tố tụng và thu hồi nợ trong bối cảnh thanh khoản thị trường BĐS tốt hơn.

"Kỳ vọng tín dụng sẽ quay trở lại đà tăng bền vững trong các tháng tới trong bối cảnh ngân hàng đa dạng hoá danh mục cho vay để tận dụng tối đa điều kiện thị trường trong từng giai đoạn."

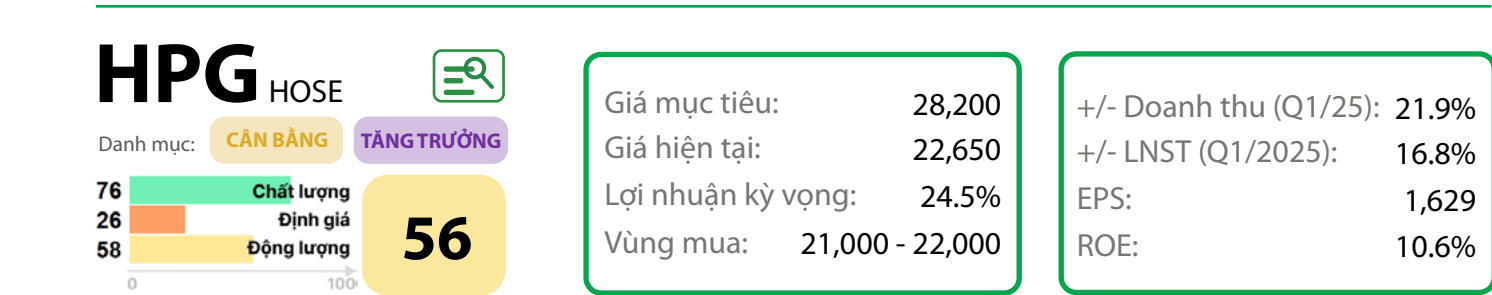


Trong Q1/2025, lợi nhuận đạt 283 tỷ đồng, giảm 18% so với cùng kỳ năm 2024. Trong quý đầu năm, mảng môi giới chứng khoán ghi nhận doanh thu đạt 164 tỷ đồng, giảm 23% so với cùng kỳ. Về hoạt động cho vay ký quỹ có doanh thu đạt 523 tỷ đồng, tăng 54% so với cùng kỳ năm 2024 do mức nền thấp về margin của đầu năm ngoài. Về hoạt động tự doanh, doanh thu quý I đạt 111 tỷ đồng, giảm 31% so với cùng kỳ năm 2024.

Khấu trừ chi phí, Chứng khoán HSC ghi nhận lợi nhuận trước thuế quý I/2025 đạt 283 tỷ đồng, giảm 18% so với cùng kỳ năm 2024. Với kết quả này, HSC là công ty chứng khoán duy nhất trong Top 5 báo lãi giảm trong quý đầu năm.

Trong năm 2025, HSC đặt mục tiêu doanh thu tăng 34% lên mức 4,438 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế dự kiến đạt 1,602 tỷ đồng, tăng 24% so với năm 2024. Kế hoạch kinh doanh được xây dựng dựa trên dự báo giá trị giao dịch bình quân toàn thị trường trong năm 2025 đạt mức 20,000 tỷ đồng/ngày, giảm 6% so với năm 2024.

“Kế hoạch tăng vốn mạnh trong năm 2025, sự quay trở lại mua ròng của khối ngoại trước thời điểm nâng hạng là động lực lớn cho HCM.”



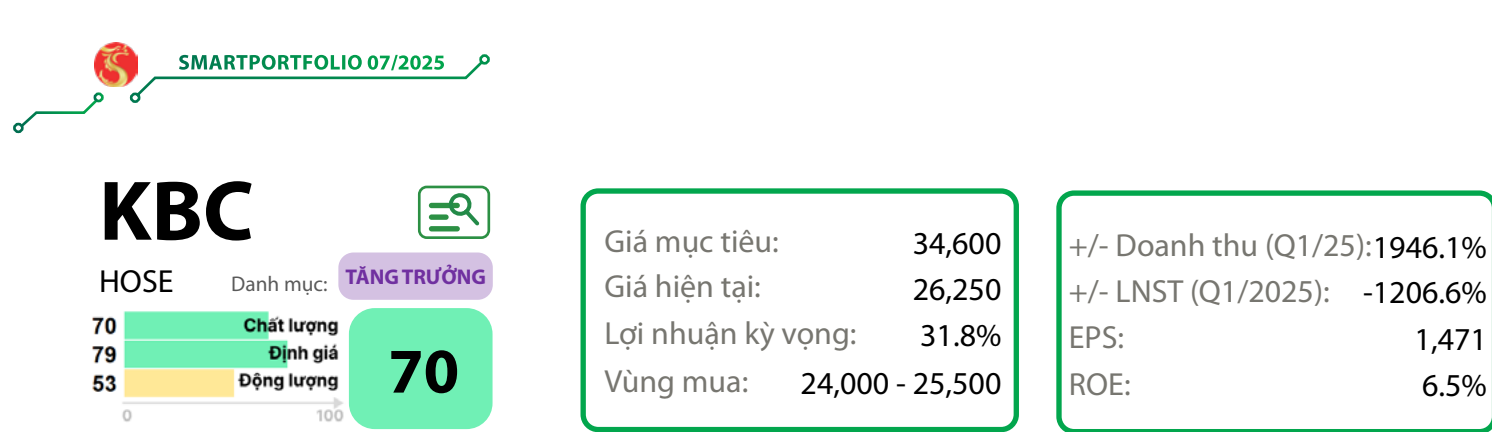
KQ bán hàng 5T/2025: 1/sản lượng thép xây dựng đạt 2,1 triệu tấn (+17%YoY); 2/ Sản lượng thép HRC đạt 1,8 triệu tấn (+38%YoY). Sản lượng thép xây dựng cải thiện so với cùng kỳ, cho thấy nhu cầu nội địa tương đối tốt; nổi bật là sản lượng HRC ghi nhận mức cao trong 3 tháng gần đây, cho thấy công ty đã bán thương mại HRC từ nhà máy DQ02, và giai đoạn 01 đang hoạt động với hiệu suất tương đối tốt (~70%, phù hợp với kì vọng).

Giá hàng hóa (HRC) trong thời gian qua duy trì ở mức USD490-500/tấn, ổn định so với mức giảm ~10% QoQ của giá HRC TQ, cho thấy; 1/ nhu cầu nội địa VN tương đối tốt, 2/ Các biện pháp phòng vệ đã giảm lợi thế cạnh tranh của HRC TQ. Trong 2H2025, chúng tôi kỳ vọng giá hàng hóa sẽ phục hồi, đi cùng nhu cầu xây dựng trong nước và sự hồi

phục của giá nguyên liệu.

Qua đó, chúng tôi duy trì kỳ vọng LN Q2/2025 đạt 4.150 tỷ đồng (+25%YoY, khi sản lượng hồi phục và biên GPM cải thiện). Hiện chúng tôi dự phòng LNST của doanh nghiệp trong 2025 đạt 18,7 nghìn tỷ đồng.

“Kỳ vọng lợi nhuận Q2/2025 đạt 4.150 tỷ đồng, +25%YoY, khi sản lượng hồi phục và biên GPM cải thiện.”



Kế hoạch kinh doanh 2025: Doanh thu đạt 10.000 tỷ đồng (tăng 339% YoY), lợi nhuận sau thuế (LNST) 3.200 tỷ đồng (tăng 656% YoY). Tăng trưởng chủ yếu từ bàn giao ~150ha đất khu công nghiệp (KCN) và chuyển nhượng 20ha đất thương phẩm tại dự án Trảng Cát.

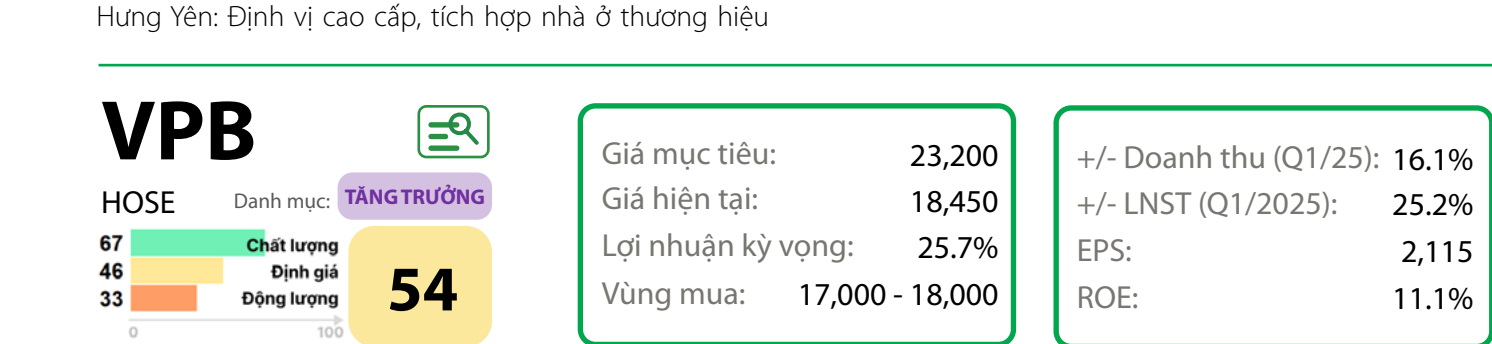
Trong năm 2025, công ty dự kiến cho thuê 150ha đất KCN, tập trung tại KCN Nam Sơn Hạp Lĩnh, Tân Phú Trung, CCN Hưng Yên, KCN Trảng Duê 03: KCN đang thu hút sự quan tâm lớn từ khách hàng, và công ty kỳ vọng giá cho thuê sẽ tương đối cao. Các KCN mới đã có chủ trương đầu tư trong quý 2, bao gồm KCN Hậu Giang 2, KCN Bình Giang (Hải Dương), KCN Phú Bình (Thái Nguyên).

KĐT Trảng Cát: Phát triển thành đô thị quy mô lớn. KĐT Hưng Yên: Định vị cao cấp, tích hợp nhà ở thương hiệu

quốc tế, tiện ích nổi bật như sân golf, chăm sóc sức khỏe, nhắm đến khách hàng nghỉ dưỡng gần Hà Nội. Tập đoàn Trump Organization sẽ quản lý các hoạt động, sau khi dự án hoàn thành.

Nhìn chung, triển vọng về doanh nghiệp là phù hợp kỳ vọng, khi KQKD quý 2 có thể khiêm tốn, trước khi các khách hàng lớn sẽ ký hợp đồng thuê trong nửa sau 2025. Về Khu đô thị Hưng Yên, chúng tôi cho rằng cần theo dõi tiến trình đầu tư của Khu đô thị, trước khi đưa vào triển vọng dài hạn và định giá của doanh nghiệp.

“Nghị quyết 68 về phát triển kinh tế tư nhân tạo điều kiện thuận lợi cho KBC trong dài hạn.”



Q1/2025, VPB có thu nhập lãi thuần đạt 13,356 tỷ VND (+1.2% QoQ, +17.9% YOY); TOI đạt 15,566 tỷ VND (-11.8% QoQ, +16.1% YoY). Chi phí trích lập dự phòng ở mức cao, đạt 6,677 tỷ VND (-13.3% QoQ, +15.9% YoY) khiến LNTT đạt 5,015 tỷ VND (-18.5% QoQ, +19.9% YoY).

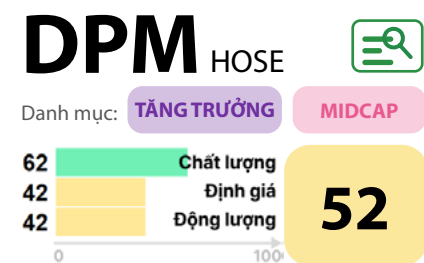
Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 đã thông qua kế hoạch kinh doanh trong đó: Tăng trưởng tín dụng đạt 25% YoY; Tăng trưởng huy động đạt 34%; Tỷ lệ nợ xấu kiểm soát thấp hơn 3%; LNTT hợp nhất tăng 26%. Bên cạnh đó, đại hội cổ đông cũng thông qua phương án chia cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 5% từ nguồn lợi nhuận để lại năm 2024.

Chúng tôi duy trì quan điểm NIM sẽ gặp áp lực trong phần còn lại của năm 2025 chủ yếu đến từ rủi ro tăng lãi suất

huy động dưới áp lực tỷ giá gia tăng do tác động của thuế quan. Một số yếu tố hỗ trợ NIM trong 2H2025 bao gồm: (1) Tăng tỷ trọng cho vay bất động sản; (2) Nhu cầu vay vốn có xu hướng tăng trong nửa cuối năm.

Dự kiến các tác động trực tiếp của thuế đối ứng là không lớn do tỷ trọng dư nợ nhóm xuất nhập khẩu và nhóm khách hàng FDI đều ở mức thấp, lần lượt đạt 3% và ~0.8% tổng dư nợ tín dụng.

“Kế hoạch tăng trưởng tín dụng 25% khả thi. Động lực đến từ nền lãi suất cho vay thấp thúc đẩy nhu cầu vay và sự hồi phục của thị trường bất động sản.”



Giá mục tiêu:	44,000	+/- Doanh thu (Q1/25):	24.6%
Giá hiện tại:	38,400	+/- LNST (Q1/2025):	-21.2%
Lợi nhuận kỳ vọng:	14.6%	EPS:	1,414
Vùng mua:	35,000 - 37,000	ROE:	4.9%

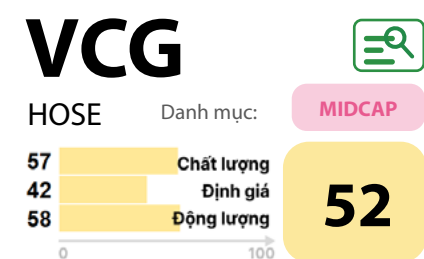
Q1/2025 ghi nhận giai đoạn hoạt động với nhiều thách thức, với lợi nhuận trước thuế (LNTT) giảm 22% svck, chủ yếu do biến động tỷ giá kém thuận lợi và sự phân bổ không đều chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp (SG&A) giữa các quý. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng sự sụt giảm này chỉ mang tính tạm thời và công ty sẽ ghi nhận lợi nhuận phục hồi đáng kể trong các quý tiếp theo.

Trong thời gian tới, chúng tôi kỳ vọng lợi nhuận sẽ quay lại đà tăng trưởng từ Q2/2025, nhờ hai yếu tố hỗ trợ chính sau: (i) sự điều chỉnh của giá dầu toàn cầu, và (ii) việc áp dụng luật thuế giá trị gia tăng (GTGT) mới có hiệu lực từ tháng 7/2025, cho phép DPM khấu trừ thuế GTGT đối với chi phí khí đầu vào - một thay đổi trọng yếu có thể cải thiện đáng kể lợi nhuận.

Bảng cân đối kế toán lành mạnh của DPM, với lượng tiền mặt ròng tương đương với 55% vốn hóa thị trường hiện tại, mang lại một bộ đệm vững chắc trước các rủi ro tiềm ẩn. Điều này kết hợp với các yếu tố cơ bản đang được cải thiện củng cố quan điểm tích cực của chúng tôi đối với cổ phiếu DPM.

Chúng tôi dự báo LNTT năm 2025 đạt 1,2 nghìn tỷ đồng (+83% svck).

“Lợi nhuận dự kiến phục hồi từ Q2/2025 nhờ mức giá dầu thấp, và sẽ tăng trưởng mạnh vào cuối năm khi luật thuế GTGT có hiệu lực từ tháng 7/2025.”



Giá mục tiêu:	25,500	+/- Doanh thu (Q1/25):	-2.0%
Giá hiện tại:	23,050	+/- LNST (Q1/2025):	-68.6%
Lợi nhuận kỳ vọng:	10.6%	EPS:	1,278
Vùng mua:	20,000 - 21,500	ROE:	7.3%

Doanh thu Q1/2025 của VCG giảm nhẹ 2.0% svck đạt 2,596 tỷ đồng nhờ doanh thu mảng xây lắp tăng mạnh (+47% svck) bù đắp cho sự sụt giảm của mảng kinh doanh BĐS (-71% svck) và đầu tư tài chính (-48% svck).

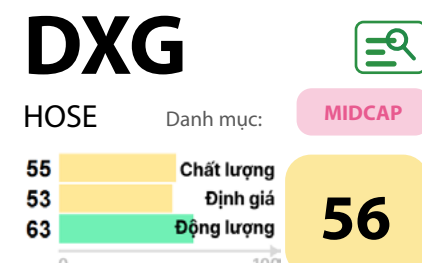
Trong năm 2025-26, chúng tôi dự phóng doanh thu tăng lần lượt 19%/13% svck lên 15,311/17,224 tỷ đồng được thúc đẩy bởi sự đóng góp nhiều hơn của mảng BĐS và mảng xây lắp tăng trưởng ổn định.

Chúng tôi dự báo LNST công ty mẹ của VCG tăng lần lượt 23%/14% svck đạt 1,135/1,289 tỷ đồng với biên LN gộp mở rộng lần lượt 0.2/0.2 điểm % svck trong năm 2025-26.

Mảng xây lắp kỳ vọng tăng trưởng doanh thu ổn định nhờ

(1) lượng backlog hiện tại lớn khoảng 16,000 tỷ đồng giúp đảm bảo doanh thu trong năm 2025 và (2) cơ hội ký mới nhiều hợp đồng giúp lượng backlog các năm tăng trưởng ổn định; Nhiều dự án mở bán mới giúp mảng kinh doanh BĐS trở thành động lực tăng trưởng mới trong năm 2025-26 gồm Green Dinamond, Amatina Cát Bà, KĐT Đại lộ Hòa Bình, KĐT Vinaconex Móng Cái và TTTM Chợ Mơ; Mảng đầu tư tài chính mang lại dòng tiền ổn định.

“Mảng kinh doanh BĐS trở thành động lực tăng trưởng mới trong năm 2025-2026.”



Giá mục tiêu:	18,800	+/- Doanh thu (Q1/25):	-13.1%
Giá hiện tại:	16,650	+/- LNST (Q1/2025):	1.2%
Lợi nhuận kỳ vọng:	12.9%	EPS:	447
Vùng mua:	14,500 - 15,500	ROE:	2.7%

Việc tái khởi động dự án Gem Sky World (GSW) và The Privé dự kiến sẽ thúc đẩy đà phục hồi của doanh số bán hàng năm 2025–26: Chúng tôi dự báo doanh số bán hàng sẽ lần lượt phục hồi lên mức 6,2 nghìn tỷ đồng/9,1 nghìn tỷ đồng trong các năm 2025/26. Đà phục hồi này dự kiến sẽ được hỗ trợ bởi việc tái khởi động các dự án GSW (~4.000 căn thấp tầng và đất nền; ~60% đã được bán và ~48% đã bàn giao tính đến cuối quý 1/2025; tọa lạc tại tỉnh Đồng Nai) và The Privé (trước đây là Gem Riverside; ~3.200 căn hộ tại TP Thủ Đức, TP.HCM).

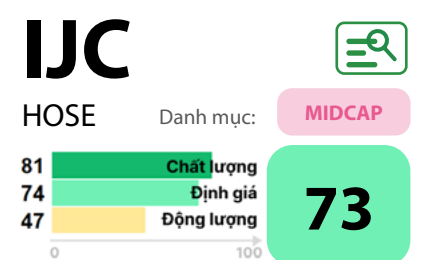
Chúng tôi kỳ vọng doanh thu mảng môi giới sẽ lần lượt tăng trưởng ở mức 31%/30% YoY trong các năm 2025/26, nhờ được hỗ trợ bởi sự phục hồi của khối lượng giao dịch BĐS sau giai đoạn sụt giảm của các năm 2023–24, cùng

với việc mở bán trở lại các dự án do DXG và DXS tự phát triển.

Chúng tôi cho rằng quỹ đất của DXG tại Bình Dương – bao gồm Opal Luxury (8,4 ha), Park View (5 ha), Park City (10 ha) và Opal City View (1,0 ha) – sẽ đóng vai trò là động lực tăng trưởng quan trọng cho tiềm năng phát triển dài hạn của công ty.

Chúng tôi dự báo LNST sau lợi ích CĐTTS trong năm 2025 đạt 274 tỷ đồng (+7% YoY) và năm 2026 đạt 433 tỷ đồng (+58% so với năm 2025), do kỳ vọng: (1) doanh số bán hàng và bàn giao tại Gem Sky World (GSW) tăng, (2) mảng môi giới BĐS tiếp tục phục hồi.

“Doanh số bán hàng dự kiến phục hồi nhờ tái khởi động dự án The Privé và Gem Sky World.”



Giá mục tiêu:	14,000	+/- Doanh thu (Q1/25):	-7.7%
Giá hiện tại:	12,500	+/- LNST (Q1/2025):	15.9%
Lợi nhuận kỳ vọng:	12.0%	EPS:	957
Vùng mua:	11,000 - 12,000	ROE:	7.0%

Kế hoạch kinh doanh năm 2025 đặt mục tiêu doanh thu hợp nhất 2.086 tỷ đồng (+78% YoY), gồm thu phí 309 tỷ đồng (đi ngang so với 2024), bất động sản 990 tỷ đồng (+207% YoY) và hoạt động khác 787 tỷ đồng (+46% YoY). Lợi nhuận trước thuế dự kiến 517 tỷ đồng (+25% YoY), lợi nhuận sau thuế 429 tỷ đồng (+21% YoY), trong đó mảng bất động sản đóng góp 203 tỷ đồng (+827% YoY). Công ty mẹ đặt mục tiêu doanh thu 1.787 tỷ đồng (+127% YoY) và lợi nhuận sau thuế 373 tỷ đồng (+53% YoY).

Các dự án dự kiến triển khai đưa vào kinh doanh trong năm chủ yếu là các dự án tại các khu vực phường Hòa Phú, thành phố mới Bình Dương: dự án Khu Biệt thự Sunflower

II, dự án Khu dân cư Hòa Lợi, dự án Khu phố Hoàng Từ II, dự án Tái định cư Hòa Lợi, dự án Chung cư IJC Aroma,...

Doanh thu Q1/2025 của doanh nghiệp đạt 149,63 tỷ đồng giảm 7,72% so với cùng kỳ. Cùng với giá vốn giảm 20,84% so với cùng kỳ. Chi phí tài chính tăng 1,75% so với cùng kỳ, trong đó chi phí lãi vay giảm 9,55% so với cùng kỳ. Về mặt quản lý, chi phí quản lý tăng 13,89% so với cùng kỳ. Chi phí bán hàng giảm 0,68% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế Q1/2025 của doanh nghiệp đạt 45,46 tỷ đồng tăng 15,9% so với cùng kỳ.

“Lợi nhuận Q1/2025 đạt 45,46 tỷ đồng tăng 15,9% so với cùng kỳ.”

SMARTPORTFOLIO 07/2025

TCH

HOSE

Danh mục: MIDCAP

84

58

74

Chất lượng

Định giá

Động lượng

74

Giá mục tiêu: 23,000

Giá hiện tại: 19,900

Lợi nhuận kỳ vọng: 15.6%

Vùng mua: 18,000 - 19,000

+/- Doanh thu (Q1/25): -47.0%

+/- LNST (Q1/2025): -44.1%

EPS: 1,687

ROE: 8.4%

Trong Q4/NĐTC 2024, công ty ghi nhận thêm 100-150 tỷ đồng LNST đến từ việc bàn giao nốt dự án Hoàng Huy New City và 150-200 căn hộ của dự án Hoàng Huy Commerce – H1. Như vậy, LNST NĐTC 2024 dự kiến đạt ~1.000 tỷ đồng, tương đương 120-130% kế hoạch đặt ra. Trong NĐTC 2025, TCH dự kiến mở bán đồng loạt 3 dự án dân cư trọng điểm – Hoàng Huy Green River, New City – II và Commerce – Toà H2.

Theo TCH, doanh thu năm 2025 chủ yếu đến từ việc bàn giao các sản phẩm nhà ở thấp tầng thuộc 2 dự án quy mô lớn tại Thuỷ Nguyên là Hoàng Huy Green River và Hoàng Huy New City - II. Chúng tôi kỳ vọng xu hướng di dân từ khu vực nội thành Hải Phòng sang các khu đô thị mới phía

Bắc nhờ tiềm năng đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng và kinh tế sau khi Thuỷ Nguyên chính thức lên thành phố từ 2025 sẽ thúc đẩy khả năng hấp thụ 2 dự án này trong thời gian tới.

TCH hiện đang giao dịch với P/B quý gần nhất là 1,3 lần – thấp hơn 41% so với trung vị P/B của các công ty cùng ngành. Chúng tôi cho rằng định giá của TCH ở mức hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng doanh số bán hàng với 3 dự án trọng điểm đồng loạt được mở bán trong năm 2025 và tình hình tài chính ổn định của doanh nghiệp.

“TCH mở bán đồng loạt 3 dự án trọng điểm trong năm tài chính 2025.”

SMARTPORTFOLIO 07/2025

PVD

HOSE

Danh mục: MIDCAP

76

58

47

Chất lượng

Định giá

Động lượng

65

Giá mục tiêu: 23,000

Giá hiện tại: 19,750

Lợi nhuận kỳ vọng: 16.5%

Vùng mua: 17,000 - 19,000

+/- Doanh thu (Q1/25):-14.4%

+/- LNST (Q1/2025): -3.7%

EPS: 1,236

ROE: 4.2%

Doanh thu Q1/2025 của doanh nghiệp đạt 1.502,99 tỷ đồng giảm 14,39% YoY. LNST đạt 152,86 tỷ đồng giảm 3,2% YoY, chủ yếu do (1) lợi nhuận gộp của mảng khoan giảm 66% YoY, ảnh hưởng tác động tích cực từ (2) lợi nhuận gộp từ dịch vụ liên quan đến giếng khoan tăng 2,2 lần YoY và (3) sự phục hồi trong lợi nhuận từ các công ty liên kết.

KQKD thấp của mảng khoan chủ yếu do giàn khoan PVD VI thực hiện bảo trì, bảo dưỡng lớn, dẫn đến hiệu suất hoạt động bình quân của giàn khoan tự nâng của PVD giảm 24 điểm phần trăm so YoY (đạt 76% trong quý 1/2025 so với 100% trong quý 1/2024), và giá thuê ngày trung bình của giàn khoan tự nâng của PVD giảm nhẹ 2% YoY (ước tính của chúng tôi). Trong khi đó, mảng dịch vụ liên quan đến giếng khoan và đóng góp từ các công ty liên kết hưởng

lợi từ sự phục hồi mạnh mẽ trong hoạt động khai thác & thăm dò (E&P) tại Việt Nam.

Chúng tôi dự báo LNST sau lợi ích CDTs cốt lõi năm 2025 sẽ giảm nhẹ 3% YoY, do (1) hiệu suất hoạt động giàn khoan tự nâng trung bình của PVD giảm 8 điểm % do PVD VI đại tu trong quý 1, ảnh hưởng nhiều hơn so với (2) giá định của chúng tôi về giá ngày thuê giàn khoan tự nâng trung bình tăng 2% YoY, (3) lợi nhuận gộp từ các dịch vụ liên quan đến giếng khoan tăng 3% YoY và (4) lợi nhuận được chia từ liên doanh tăng gấp 2,5 lần YoY.

“KQKD quý 1 thấp do giàn PVD VI thực hiện bảo dưỡng lớn. Giá thuê giàn khoan phục hồi chậm hơn do giá dầu giảm.”

SMARTPORTFOLIO 07/2025

HSG

HOSE

Danh mục: MIDCAP

70

53

58

Chất lượng

Định giá

Động lượng

62

Giá mục tiêu: 20,300

Giá hiện tại: 16,700

Lợi nhuận kỳ vọng: 21.6%

Vùng mua: 15,000 - 16,000

+/- Doanh thu (Q1/25): -8.6%

+/- LNST (Q1/2025): -35.6%

EPS: 738

ROE: 4.1%

HSG ghi nhận 25,099 tỷ VND doanh thu và 567 tỷ VND LNST trong 8M NĐTC 2025, hoàn thành 66%/113% kế hoạch năm. Kết quả LNST vượt kỳ vọng của chúng tôi nhờ biên lợi nhuận cải thiện trong Q3 NĐTC 25, được hỗ trợ một phần bởi các nỗ lực tối ưu hàng tồn kho (tồn kho thành phẩm, nguyên vật liệu Q2 NĐTC 2025 giảm 33% YoY).

HSG cho biết các đơn hàng xuất khẩu đi Mỹ (chiếm 7% tổng doanh thu) đã tạm dừng từ tháng 09/2024 do các nhà nhập khẩu lo ngại các vấn đề liên quan tới thuế quan và rủi ro truy thu thuế. Chúng tôi cho rằng việc sản lượng xuất khẩu sụt giảm sẽ tạo nền thấp trong NĐTC 2025 và kỳ vọng sẽ dần hồi phục trong tương lai nhờ nỗ lực mở rộng và đa dạng hóa thị trường mục tiêu. Chúng tôi cũng duy trì quan điểm rằng động lực thúc đẩy tăng trưởng doanh

thu sẽ tới từ thị trường nội địa nhờ hoạt động xây dựng dân dụng hồi phục và thị trường Bất động sản bước vào chu kỳ tăng trưởng mới trong 2025-2027. HSG cũng có lợi thế tại thị trường nội địa so với các đối thủ nhờ sở hữu hệ thống Hoa Sen Homes. Chúng tôi ước tính sản lượng tiêu thụ của HSG tăng 0%/7% trong NĐTC 2025/NĐTC 2026.

Chúng tôi duy trì dự phóng giá thép tăng 1%/2% trong 2025/2026 trong kịch bản cơ sở và ước tính biên lãi gộp của HSG đạt trung bình 12% trong NĐTC 2025/NĐTC 2026. Dự phóng LNST của HSG đạt 789/810 tỷ VND trong NĐTC 2025/NĐTC 2026.

“KQKD Q3 NĐTC 2025 vượt kỳ vọng nhờ biên lợi nhuận cải thiện, được hỗ trợ một phần bởi các nỗ lực tối ưu hàng tồn kho.”

SMARTPORTFOLIO 07/2025

SCS

HOSE

Danh mục: MIDCAP

76

42

32

Chất lượng

Định giá

Động lượng

57

Giá mục tiêu: 85,000

Giá hiện tại: 66,000

Lợi nhuận kỳ vọng: 28.8%

Vùng mua: 60,000 - 64,500

+/- Doanh thu (Q1/25): 25.2%

+/- LNST (Q1/2025): 15.4%

EPS: 7,009

ROE: 45.4%

LNST của SCS đạt 170 tỷ đồng (+15% YoY), cao hơn 13% so với dự báo KQKD Q1/2025 và hoàn thành 25% dự phóng của năm 2025. Doanh thu thuần đạt 266 tỷ đồng (+25% YoY). Doanh thu tài chính: đạt 14 tỷ đồng (-7% YoY), tương ứng lãi suất tiền gửi trung bình giảm 30 bps YoY.

Sản lượng quốc tế: đạt 64 nghìn tấn (+16% YoY), tốc độ tăng trưởng duy trì ở mức cao nhờ hiệu ứng nền thấp. Sản lượng nội địa: đạt 15 nghìn tấn (-7% YoY). Tỷ trọng sản lượng quốc tế/nội địa: lần lượt là 77% (+405 bps YoY) và 23% (-405 bps YoY). Giá dịch vụ trung bình đạt 3,9 triệu VND/tấn, tăng nhẹ so với quý trước và tăng 25% YoY nhờ gia tăng tỷ trọng hàng quốc tế.

Biên lợi nhuận gộp đạt 82% (+2 pps YoY) do giá dịch vụ bình quân tăng khi tăng tỷ trọng hàng quốc tế như nêu phía trên. Biên lợi nhuận ròng đạt 64% (-5 pps YoY) do tăng chi phí thuế TNDN.

Chúng tôi duy trì khuyến nghị QUAN SÁT trong bối cảnh chưa chắc chắn về thuế quan và kết quả lựa chọn đơn vị vận hành nhà ga hàng hóa tại Long Thành. Ngoài ra, hầu hết các công ty Việt Nam chịu mức thuế 396% đối với mặt hàng pin mặt trời - nhóm hàng hóa được vận chuyển chính bằng đường hàng không. Điều này càng làm gia tăng rủi ro suy giảm hàng hóa đối với SCS.

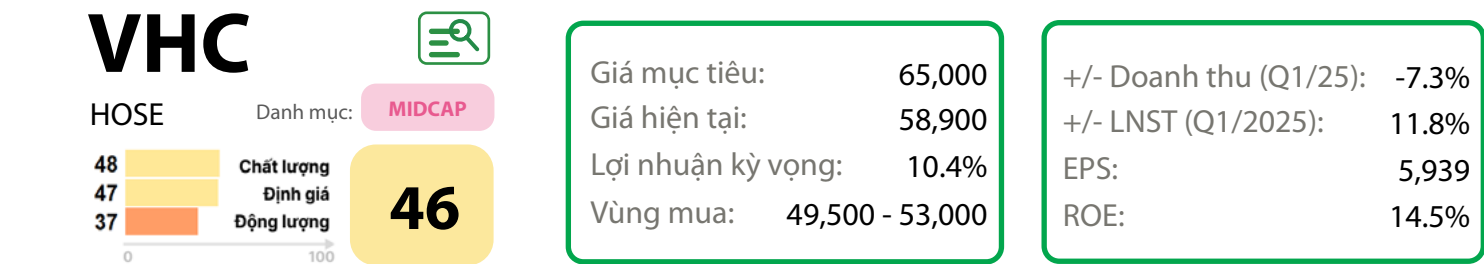
“KQKD cho Q1/2025 tích cực hơn dự phóng nhờ thị trường quốc tế.”

CẬP NHẬTTHẬN TRỌNGCÂN BẰNGTĂNG TRƯỞNGMIDCAPSMALLCAPĐIỂM NHẤNCHỦ ĐỀTỔNG QUANPHƯƠNG PHÁPDIỄN GIẢI

23

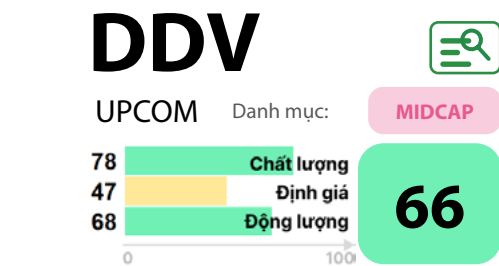
CẬP NHẬTTHẬN TRỌNGCÂN BẰNGTĂNG TRƯỞNGMIDCAPSMALLCAPĐIỂM NHẤNCHỦ ĐỀTỔNG QUANPHƯƠNG PHÁPDIỄN GIẢI

24



Doanh thu thuần Q1/2025 đạt 2.647 tỷ đồng (-7% YoY) do doanh thu từ mảng cá tra giảm 7% YoY do sản lượng giảm, biên lợi nhuận gộp đạt 12,7% (+340 bps YoY) chủ yếu nhờ giá bán trung bình ước tính tăng 6% YoY và giá vốn tăng nhẹ khi giá bán cá nguyên liệu ước tính tăng 12% YoY.

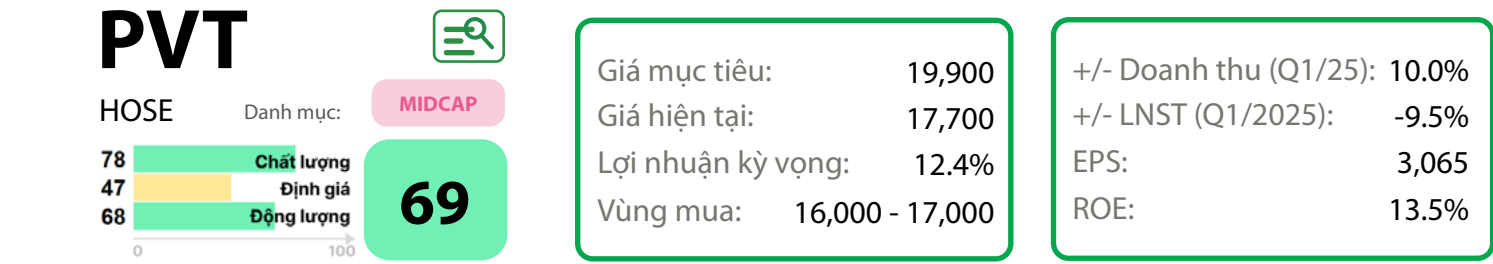
LNST CTM đạt 193 tỷ đồng (14% YoY) và thấp hơn dự phóng của chúng tôi tại 307 tỷ đồng chủ yếu do: Biên lợi nhuận gộp thấp hơn dự phóng của chúng tôi tại 15,3% do tỷ lệ hàng biên gộp cao như sản phẩm Collagen& gelatin (C&G) và sản phẩm cá tra GTGT có sự sụt giảm so với cùng kỳ; Tỷ trọng hàng C&G và sản phẩm cá tra GTGT trong tổng doanh thu giảm từ 10% về 7% doanh thu. Lợi nhuận tài chính cũng có sự sụt giảm 55% YoY, tương đương 40 tỷ đồng chủ yếu do khoản lãi từ chênh lệch tỷ giá giảm.



KQKD Q1/2025: Doanh thu thuần đạt 1,156 tỷ VND (+48.7% YoY), LNST-CĐTTS đạt 122 tỷ VND (+361.8% YoY). KQKD Q1/2025 cao hơn so với dự phóng của chúng tôi, chủ yếu nhờ biên lợi nhuận gộp vượt +5.8 đpt so với ước tính, trong đó sản lượng tiêu thụ và giá bán lần lượt vượt 17% và 2% so với kỳ vọng.

Chúng tôi duy trì quan điểm rằng lợi nhuận của DDV sẽ bước vào giai đoạn nền mới từ năm 2025, với LNST-CĐTTS được điều chỉnh tăng +54% so với dự báo trước sau khi kết quả quý 1 vượt kỳ vọng và mảng NH₃ bắt đầu đóng góp.

Cập nhật tiến độ triển khai các dự án: Dự án nâng cao chất lượng axit và sản xuất MAP (60 nghìn tấn/năm) đã được phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự kiến khởi công



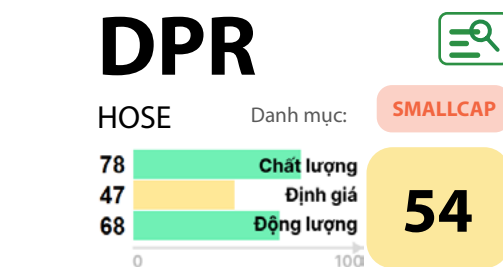
Trong Q1/2025, PVT ghi nhận doanh thu thuần đạt 2.790 tỷ đồng (+10% svck). Tuy nhiên, lợi nhuận gộp chỉ đạt 493 tỷ đồng (-6,2% svck) với biên lợi nhuận gộp đạt 17,7%, thấp hơn so với mức 20,7% trong Q1/2024. Trong đó, chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khấu hao lần lượt ghi nhận 854 tỷ đồng (+20,7% svck) và 510 tỷ đồng (+47,4% svck), chiếm 35,7% và 21,3% tổng chi phí hoạt động.

Trong giai đoạn 2025-2027, chúng tôi dự phóng tăng trưởng kép cho doanh thu và LNTT của PVT, lần lượt đạt 4% và 4,8% (không bao gồm khoản thu nhập từ thanh lý tài sản).

Tính riêng năm 2025, chúng tôi dự phóng hoạt động cốt lõi của PVT ghi nhận doanh thu 12.432 tỷ đồng (+6% svck)

và LNTT đạt 1.773 tỷ đồng (+4,3% svkc). Đà tăng trưởng này thu hẹp hơn sv năm 2024 do chúng tôi đánh giá có phần thận trọng hơn đối với diễn biến giá cước. Trong đó đáng chú ý: Dịch vụ vận tải đạt 9.658 tỷ đồng (+6,8% svck), được thúc đẩy chính bởi doanh thu vận tải xăng dầu & hóa chất với 4.476 tỷ đồng (+10% svck) và vận tải LPG với 2.487 tỷ đồng (+9,8% svck). Dịch vụ dầu khí đạt 700 tỷ đồng (+10,2% svck), mảng thương mại và hoạt động khác ghi nhận tương đương so với 2024.

“Chiến lược mở rộng đội tàu trong bối cảnh giá cước quốc tế duy trì nền giá cao nhờ căng thẳng địa chính trị tại Biển Đỏ được kỳ vọng sẽ hỗ trợ PVT duy trì kết quả kinh doanh ổn định.”



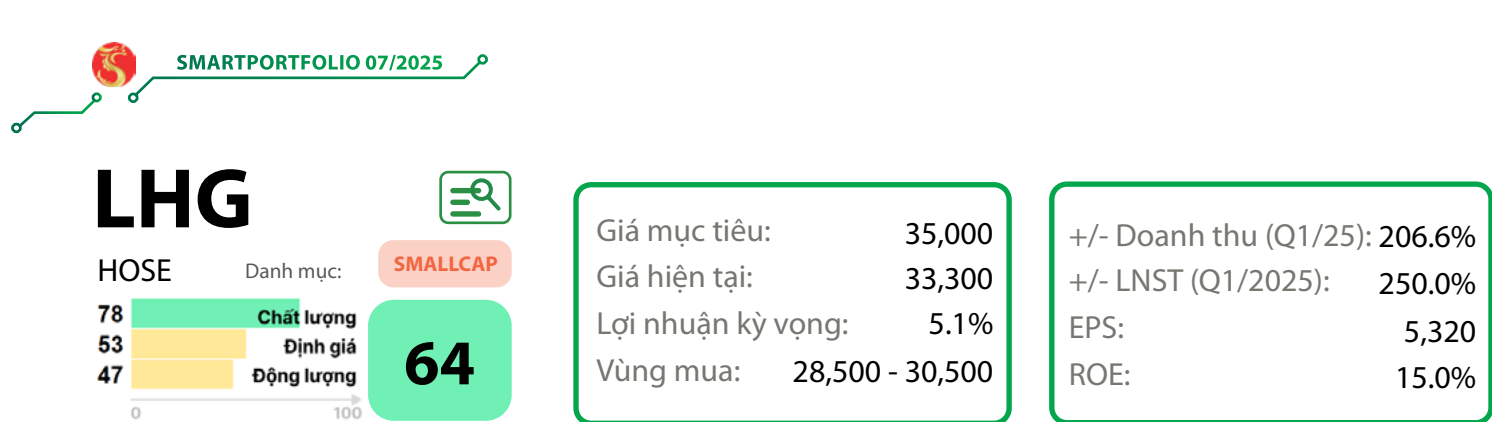
Kế hoạch kinh doanh năm 2025: công ty đặt mục tiêu doanh thu công ty mẹ đạt khoảng 796 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 216 tỷ đồng. Kết quả kinh doanh được kỳ vọng sẽ tăng trưởng so với năm 2024, nhờ giá bán bình quân duy trì ở mức cao trong nửa đầu năm và đóng góp đáng kể từ hoạt động thanh lý cây cao su.

Trong nửa đầu 2025, công ty mẹ ghi nhận doanh thu 245,7 tỷ đồng (bao gồm 98 tỷ đồng từ thanh lý cao su) và lợi nhuận trước thuế đạt 108 tỷ đồng.

Kế hoạch phân phối lợi nhuận: (1) Cổ đông đã thông qua mức cổ tức tiền mặt năm 2024: 2.000 đồng/cổ phiếu; (2) Dự kiến mức cổ tức tiền mặt tối thiểu năm 2025: 1.330 đồng/cổ phiếu.

Mảng cao su: Sản lượng cao su tự khai thác kế hoạch đạt 11.700 tấn, với giá bán bình quân ước tính 45 triệu đồng/tấn. Trong 6 tháng đầu năm, sản lượng khai thác đạt 4.003 tấn (tương đương 34% kế hoạch), sản lượng thu mua đạt 650 tấn (37%), và sản lượng tiêu thụ đạt 2.330 tấn (21%), với giá bán bình quân đạt mức cao 55,3 triệu đồng/tấn; Mảng khu công nghiệp: Đối với dự án KCN Bắc Đồng Phú mở rộng, công ty hiện đang thực hiện các thủ tục pháp lý và đánh giá tác động môi trường, kỳ vọng có thể khởi công dự án vào tháng 8/2025. Giá cho thuê đất khu công nghiệp hiện được công ty dự kiến dao động trong khoảng 75–80 USD/m²/chu kỳ thuê.

“Mảng cao su tiếp tục là nguồn đóng góp chính vào kết quả kinh doanh cả năm 2025.”



LAS

HNX Danh mục: SMALLCAP



Giá mục tiêu:25,500

Giá hiện tại:20,900

Lợi nhuận kỳ vọng:22.0%

Vùng mua:18,500 - 20,000

+/- Doanh thu (Q1/25):9.8%

+/- LNST (Q1/2025):36.7%

EPS:1,665

ROE:12.3%

Trong Q1/2025, Công ty ghi nhận doanh thu đạt hơn 1.648 tỷ đồng, tăng 10.5% so với cùng kỳ năm ngoái; lợi nhuận trước và sau thuế lần lượt đạt 89,7 tỷ đồng và 71,8 tỷ đồng, đều tăng trưởng hơn 36%.

Với kế hoạch kinh doanh năm 2025 dự kiến doanh thu 3.545 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 205 tỷ đồng, kết thúc quý I, Công ty đã hoàn thành 46.5% và 43.8% các mục tiêu đề ra.

Đặc biệt, trong quý I/2025, Công ty đã cho ra mắt thị trường dòng sản phẩm phân bón mới: Phân Supe lân trung tính (Supe lân*M1; Supe lân vi sinh P18), phân bón NPK 12-5-10, NPK 12-5-10 vi sinh, NPK 16-8-16, NPK 16-8-16 vi sinh, NPK 7-9-14 có bổ sung 100% Kali Sulphate Lâm

Thao để tăng cường sự trao đổi chất, giúp cây chống chịu sâu bệnh, hạn hán, giá rét tốt, tăng năng suất cây trồng, nâng cao sức khoẻ của đất,... nhận được phản hồi tích cực từ thị trường và bà con nông dân. Bên cạnh đó, Công ty tích cực triển khai thực hiện công tác quảng bá, giới thiệu thương hiệu sản phẩm phân bón có chất lượng, hiệu quả, uy tín với các chương trình khuyến mại thiết thực.

Tỷ lệ chi trả cổ tức là 12% bằng tiền mặt, ứng với mỗi cổ phiếu được nhận 1,200 đồng. Tổng số tiền LAS phải chi để trả cổ tức lên tới 135.4 tỷ đồng, dựa trên hơn 112 triệu cổ phiếu đang lưu hành.

“KQKD Q1/2025 khả quan với lợi nhuận tăng mạnh 36.7% so với cùng kỳ.”

ITC

HOSE Danh mục: SMALLCAP



Giá mục tiêu:18,500

Giá hiện tại:14,700

Lợi nhuận kỳ vọng:25.9%

Vùng mua:13,000 - 14,200

+/- Doanh thu (Q1/25):18.3%

+/- LNST (Q4/24):4.4%

EPS:352

ROE:1.5%

Doanh thu Q1/2025 của doanh nghiệp đạt 160,55 tỷ đồng tăng 18,34% so với cùng kỳ. Cùng với giá vốn tăng 10,99% so với cùng kỳ. Chi phí tài chính tăng 32,78% so với cùng kỳ, trong đó chi phí lãi vay tăng 16,36% so với cùng kỳ.

Về mặt quản lý, chi phí quản lý tăng 29,6% so với cùng kỳ. Chi phí bán hàng tăng 258,48% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế Q1/2025 của doanh nghiệp đạt 11,24 tỷ đồng tăng 19,31% so với cùng kỳ.

ITC vừa công bố Nghị quyết HĐQT liên quan đến việc góp vốn vào công ty con. Cụ thể, HĐQT Intresco đã thông qua việc góp thêm hơn 675 tỷ đồng vào Công ty CP Đầu tư Sài Gòn - Bình Dương (Sabinco). Intresco dự kiến góp vốn

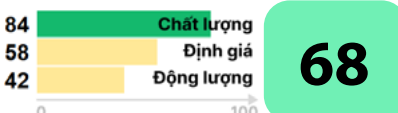
bằng tiền mặt; mục đích góp vốn là để đảm bảo nguồn vốn để đầu tư dự án tại Sabinco. Nếu việc góp vốn diễn ra như kế hoạch, tổng giá trị vốn góp của Intresco tại Sabinco là hơn 868 tỷ đồng, tương ứng 64,32% vốn điều lệ.

Ngoài Sabinco, ITC còn sở hữu 85% vốn tại CTCP Xây dựng Intresco (vốn góp 34 tỷ đồng) và 75% vốn tại CTCP Dịch vụ Du lịch nhà hàng khách sạn Royal (vốn góp 150 tỷ đồng). Bên cạnh đó, doanh nghiệp cũng đang nắm giữ 36,36% vốn tại CTCP Sản xuất - Thương mại - Xây dựng Long Bình.

“Lợi nhuận Q1/2025 đạt 11,24 tỷ đồng tăng 19,31% so với cùng kỳ.”

ELC

HOSE Danh mục: SMALLCAP



Giá mục tiêu:24,300

Giá hiện tại:22,350

Lợi nhuận kỳ vọng:8.7%

Vùng mua:20,000 - 21,500

+/- Doanh thu (Q1/25):-42.8%

+/- LNST (Q1/2025):-54.5%

EPS:972

ROE:7.8%

Doanh thu Q1/2025 của doanh nghiệp đạt 61.37 tỷ đồng giảm 42,84% so với cùng kỳ. Cùng với giá vốn giảm 58.21% so với cùng kỳ. Chi phí tài chính tăng 563.7% so với cùng kỳ, trong đó chi phí lãi vay tăng 1,821.69% so với cùng kỳ.

Về mặt quản lý, chi phí quản lý tăng 6.75% so với cùng kỳ. Chi phí bán hàng tăng 23.9% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế Q1/2025 của doanh nghiệp đạt 4.78 tỷ đồng giảm 33,99% so với cùng kỳ.

Về kế hoạch kinh doanh 2025, Elcom tiếp tục đặt mục tiêu tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận. Cụ thể, doanh thu dự kiến đạt 1,160 tỷ đồng, tăng trưởng 45% và lợi nhuận sau thuế đạt 126 tỷ đồng, tăng trưởng 27% so với cùng kỳ,

tỷ lệ cổ tức tối đa 10%/cổ phiếu.

Tong năm nay, Elcom cũng dự kiến phát hành 4.9 triệu cổ phiếu ESOP cho cán bộ nòng cốt và nhân sự chủ chốt. Số cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày kết thúc phát hành.

Công ty cũng sẽ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo tỷ lệ 5%, tương đương phát hành tối đa 5.24 triệu cổ phiếu. Sau phát hành, vốn điều lệ của Elcom dự kiến đạt hơn 1,100 tỷ đồng.

“Các dự án lớn trong lĩnh vực giao thông thông minh và an ninh quốc phòng sẽ mang lại nguồn doanh thu lớn cho công ty trong năm 2025.”

PVP

HOSE Danh mục: SMALLCAP



Giá mục tiêu:17,000

Giá hiện tại:15,300

Lợi nhuận kỳ vọng:11.1%

Vùng mua:13,000 - 14,300

+/- Doanh thu (Q1/25):12.9%

+/- LNST (Q1/2025):-12.9%

EPS:1,939

ROE:10.6%

PVP cập nhật KQKD Q1/2025: Doanh thu thuần: 421,2 tỷ đồng, tăng 12,86% YoY. Lợi nhuận sau thuế: 40,38 tỷ đồng, giảm 12,89% YoY.

Trong kỳ, PVP ghi nhận doanh thu Q1/2025 tăng 13% YoY, chủ yếu nhờ vào sự đóng góp của tàu mới Pacific Pride, được đưa vào khai thác từ tháng 10/2024. Tuy nhiên, do xu hướng giảm giá cước vận tải và sự gia tăng chi phí giá vốn trong kỳ, đã khiến LNST Q1/2025 của PVP giảm 8% YoY.

PVP đặt kế hoạch kinh doanh thận trọng trong năm 2025 như sau: Doanh thu đạt 1.850 tỷ đồng (+3% YoY); LNST báo cáo đạt 196 tỷ đồng (-5% YoY). Trong năm 2025, PVP đã lên kế hoạch đầu tư tổng cộng 112 triệu USD nhằm mở rộng và trẻ hóa đội tàu hiện có. Tổng mức đầu tư của PVP trong

năm 2025 có tỷ lệ tài trợ từ VCSH và Vay nợ lần lượt là 30% và 70%, tương ứng với 33,9 triệu USD từ vốn chủ sở hữu và vay thêm 78 triệu USD.

Chúng tôi cũng nhận thấy rằng PVP đang đối mặt với nhiều cơ hội và thách thức trong chiến lược đầu tư Một trong những yếu tố thuận lợi là khi giá tàu có dấu hiệu giảm nhẹ, tạo cơ hội để PVP đầu tư tàu mới với chi phí hợp lý hơn so với những năm trước.

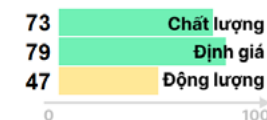
“Lợi nhuận sau thuế Q1/2025 sụt giảm do giá cước vận tải giảm và chi phí giá vốn gia tăng.”

HAX

HOSE

Danh mục:

SMALLCAP



Giá mục tiêu: 16,200
Giá hiện tại: 15,150
Lợi nhuận kỳ vọng: 6.9%
Vùng mua: 13,500 - 14,500

+/- Doanh thu (Q1/25): -7.6%
+/- LNST (Q1/2025): -48.0%
EPS: 1,753
ROE: 12.6%

Doanh thu thuần Q1/2025 đạt 959 tỷ đồng (-47,3% QoQ, -7,6%YoY), thấp hơn dự phóng chuyên viên 43,5%, trong đó: (1) Doanh thu MBZ đạt 467 tỷ đồng (-49,4% QoQ, -28,3% YoY), mức sụt giảm này mạnh hơn so với tổng tiêu thụ xe MBZ tại Việt Nam (-17,7% YoY), có thể đến từ việc HAX đánh mất thị phần phân phối của mình nhanh hơn dự kiến; (2) Doanh thu MG đạt 492 tỷ đồng (-45,1% QoQ, +27,4% YoY), đến từ đà tăng trưởng của toàn thị trường xe MG (+13,2% YoY) và HAX lấy thêm thị phần phân phối trong quý này. Tuy nhiên, mức tăng trưởng chưa ấn tượng như dự báo do các showroom mới có thể chưa hoạt động mạnh mẽ như kỳ vọng.

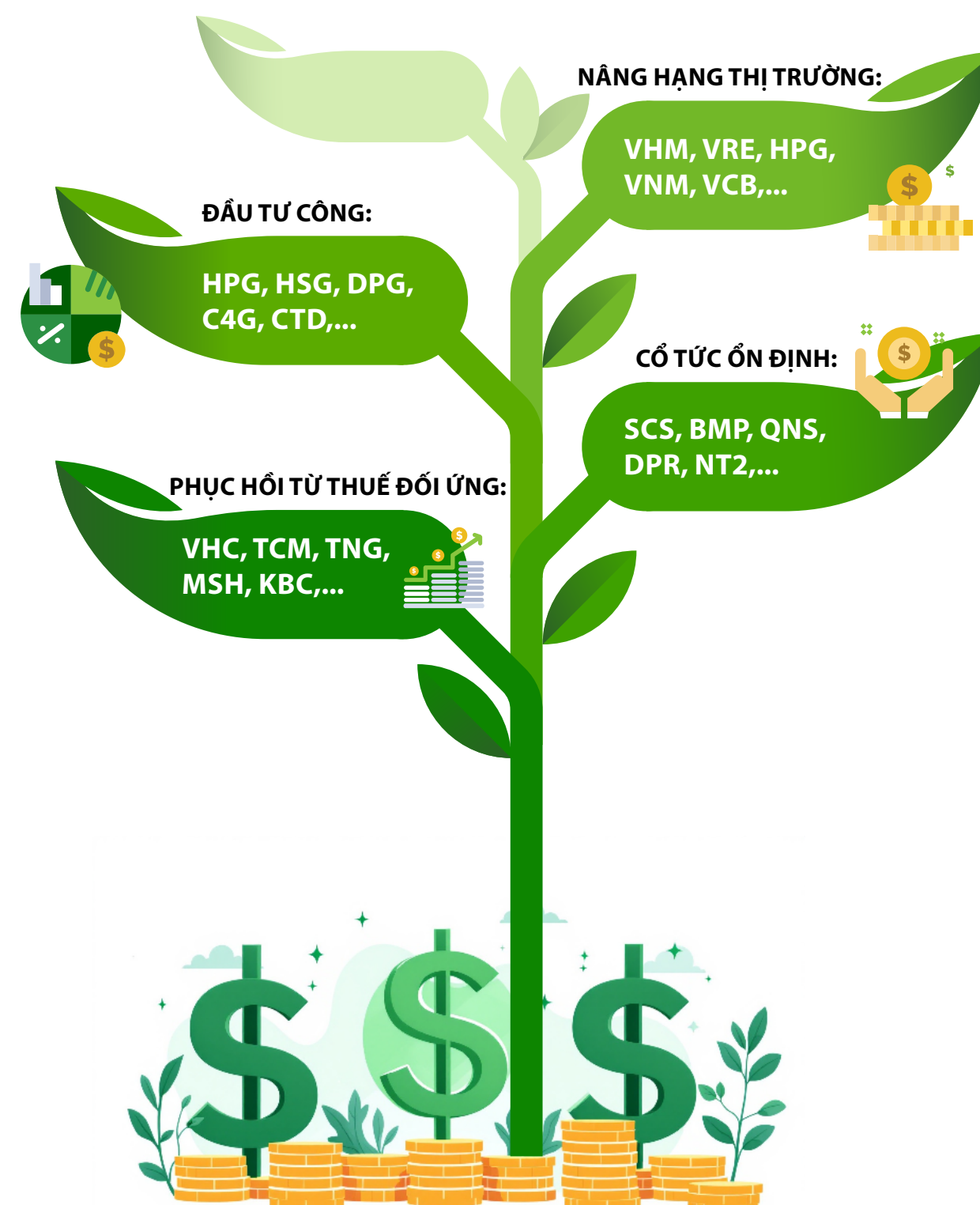
LNST quý này đạt 5 tỷ đồng (-45,3% QoQ, -76,9% YoY), thấp hơn đáng kể so với dự phóng chuyên viên (32 tỷ đồng). Điều này đến từ: (1) Gia tăng chi phí bán hàng ở mảng MG

với tỷ trọng trên doanh thu, đạt 6,9% (+294 bps QoQ) khi HAX thực hiện kích cầu mạnh trong bối cảnh vừa ra mắt 5/15 showroom ở Q1/2025 này nhưng doanh số chưa đáp ứng kỳ vọng ở giai đoạn khai trương; (2) HAX tiếp tục ghi nhận thu nhập khác từ các công ty con (chủ yếu MG) ghi nhận khoảng 16 tỷ đồng là yếu tố tích cực duy nhất của quý này.

Chúng tôi kỳ vọng KQKD HAX trong các quý tới sẽ hồi phục dần về cuối năm khi các showroom MG mở mới hoạt động ổn định hơn để đạt được kế hoạch kinh doanh tham vọng của hãng (+242% YoY).

"Kỳ vọng KQKD HAX trong các quý tới sẽ dần hồi phục trong các quý tới khi các showroom MG mở mới hoạt động ổn định hơn."

CẬP NHẬT DANH MỤC CHỦ ĐỀ



SMARTPORTFOLIO 07/2025

Danh mục Nâng hạng thị trường: Đón đầu vị thế mới của Việt Nam

✓

Việt Nam được nâng hạng thị trường từ cận biên lên mới nổi là cột mốc chiến lược, thu hút dòng vốn ngoại mạnh mẽ, thúc đẩy thanh khoản và nâng cao giá trị cổ phiếu. Sự kiện này đồng thời tăng cường minh bạch, chuẩn mực quốc tế, củng cố niềm tin nhà đầu tư và tạo nền tảng tăng trưởng bền vững cho doanh nghiệp.

✓

Chúng tôi đã chọn lọc các doanh nghiệp đầu ngành, vốn hóa lớn, có nền tảng tài chính vững mạnh và tiềm năng tăng trưởng vượt trội để đón đầu cơ hội này.

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
VHM	-	BĐS Dân cư	86	76.3	12.7%	63 - 68	8.6	1.4	8,875
VRE	-	BĐS Dân cư	29	24.8	16.9%	21.5 - 23	13.45	1.31	1,844
HPG	●	Thép	28.2	22.65	24.5%	21 - 22	13.91	1.47	1,629
VNM	●	Thực phẩm	64	57.5	11.3%	52 - 55	13.6	3.19	4,226
VCB	●	Ngân hàng	64	58.2	10.0%	54 - 56.5	14.32	2.37	4,065
SSI	●	Chứng khoán	26	24.45	6.3%	20.5 - 22	16.48	1.74	1,483
VND	-	Chứng khoán	19	16.8	13.1%	14.5 - 16	17.23	1.27	975
MSN	●	Thực phẩm	82	75.2	9.0%	66 - 70	23.82	2.63	3,157
VIC	-	BĐS Dân cư	114	95.6	19.2%	75 - 85	59.35	2.32	1,611

Danh mục Cổ tức ổn định: Đầu tư vững vàng, nhận dòng tiền bền vững

✓

Danh mục Cổ tức ổn định tập trung vào các doanh nghiệp có lịch sử chi trả cổ tức đều đặn và tăng trưởng, thể hiện nền tảng tài chính vững mạnh cùng dòng tiền ổn định.

✓

Danh mục này là sự lựa chọn lý tưởng cho nhà đầu tư tìm kiếm nguồn thu nhập thụ động bền vững và giảm thiểu rủi ro biến động thị trường, giúp tối ưu hóa lợi nhuận dài hạn.

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
DPR	●	BĐS Khu công nghiệp	45.2	40.85	10.6%	34.5 - 36.5	9.91	1.07	4,123
GMD	●	Cảng - Vận tải	58	57.5	0.9%	52.5 - 56.5	13.6	1.71	4,228
VNM	●	Thực phẩm	64	57.5	11.3%	52 - 55	13.6	3.19	4,226
QNS	●	Mía đường	49.1	47.5	3.4%	43 - 44.5	7.81	1.74	6,083
NT2	●	Điện	23.5	19.1	23.0%	17.5 - 18.5	19.78	1.38	966
DPM	●	Hóa chất - Phân bón	44	38.4	14.6%	35 - 37	27.15	1.32	1,414
BMP	●	Nhựa	155	140.4	10.4%	120 - 130	10.57	3.85	13,288
REE	●	Điện	84.3	67.5	24.9%	62 - 64.5	13.73	1.57	4,917
SCS	●	Hàng không - Du lịch	85.0	66	28.8%	60 - 64.5	9.42	4.28	7,009

Chú thích Phân loại cổ phiếu:

●

Cổ phiếu Tăng trưởng

●

Cổ phiếu Phòng thủ

-

Đang cập nhật phân loại

Giá mục tiêu*2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 01/07/2025

*Đơn vị: nghìn đồng

CẬP NHẬT

THẬN TRỌNG

CÂN BẰNG

TĂNG TRƯỞNG

MIDCAP

SMALLCAP

ĐIỂM NHẤN

CHỦ ĐỀ

TỔNG QUAN

PHƯƠNG PHÁP

DIỄN GIẢI

SMARTPORTFOLIO 07/2025

Danh mục Đầu tư công: Đón đầu hạ tầng, vững bước tăng trưởng

✓

Danh mục Đầu tư công tập trung vào các doanh nghiệp hưởng lợi trực tiếp từ chính sách giải ngân vốn đầu tư công mạnh mẽ của Chính phủ.

✓

Các cổ phiếu trong danh mục này thường thuộc các ngành xây dựng hạ tầng, vật liệu xây dựng, và năng lượng, được kỳ vọng tăng trưởng bền vững nhờ nhu cầu lớn từ các dự án trọng điểm quốc gia. Đây là cơ hội đón đầu chu kỳ phát triển hạ tầng, tối ưu hóa lợi nhuận trong dài hạn.

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
HPG	●	Thép	28.2	22.65	24.5%	21 - 22	13.91	1.47	1,629
CTD	●	Xây dựng	95	84.8	12.0%	73 - 78	26.89	0.97	3,153
HSG	●	Thép	20.3	16.7	21.6%	15 - 16	22.62	0.92	738
C4G	●	Xây dựng	9	8.2	9.8%	6 - 7	18.77	0.74	437
DPG	●	Xây dựng	50	43.2	15.7%	36 - 40	13.4	1.61	3,224
HT1	●	Xi măng	13	12.2	6.6%	10.5 - 11.2	61.36	0.96	199
LCG	●	Xây dựng	11	9.56	15.1%	8.5 - 9	14.07	0.71	679
PLC	●	Hóa chất - Phân bón	33	24.9	32.5%	22.5 - 25	34.17	1.57	729
VCG	●	Xây dựng	25.5	23.05	10.6%	20 - 21.5	18.03	1.32	1,278

Danh mục Phục hồi từ Thuế đối ứng: Vượt bão thuế quan, đón đầu phục hồi

✓

Danh mục Phục hồi từ Thuế đối ứng tập trung vào các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi chính sách thuế quan gần đây, nhưng có tiềm năng vượt qua thách thức và phục hồi mạnh mẽ.

✓

Chúng tôi chọn lọc những công ty có nền tảng vững chắc, khả năng thích nghi cao và kỳ vọng hưởng lợi từ các điều chỉnh chính sách hoặc sự đa dạng hóa thị trường. Đây là cơ hội đón đầu sự trở lại của các doanh nghiệp có khả năng thích ứng & linh hoạt, mang lại tiềm năng tăng trưởng đáng kể trong trung hạn.

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
VHC	●	Thủy sản	65	58.9	10.4%	49.5 - 53	9.92	1.44	5,939
TCM	-	Dệt may	35	32.15	8.9%	26 - 28	12.25	1.57	2,624
TNG	-	Dệt may	22.3	21.5	3.7%	18.5 - 20	8.32	1.4	2,585
MSH	●	Dệt may	38.6	37.9	1.8%	30 - 33	8.9	1.99	4,260
KBC	●	BĐS Khu công nghiệp	34.6	26.25	31.8%	24 - 25.5	17.84	1.15	1,471
IDC	●	BĐS Khu công nghiệp	49	45.7	7.2%	37.5 - 42	7.49	2.12	6,100
LHG	●	BĐS Khu công nghiệp	35	33.3	5.1%	28.5 - 30.5	6.26	0.94	5,320
SZC	●	BĐS Khu công nghiệp	42.5	38.35	10.8%	33 - 35	18.99	2.14	2,019
SIP	●	BĐS Khu công nghiệp	76.7	69.1	11.0%	62 - 67	10.23	2.75	6,757
GVR	●	BĐS Khu công nghiệp	34	31.15	9.1%	26.5 - 28	21.45	2.07	1,452
PHR	●	BĐS Khu công nghiệp	64.3	61	5.4%	51.5 - 55	16.7	2.1	3,653
DPR	●	BĐS Khu công nghiệp	45.2	40.85	10.6%	34.5 - 36.5	9.91	1.07	4,123

CẬP NHẬT

THẬN TRỌNG

CÂN BẰNG

TĂNG TRƯỞNG

MIDCAP

SMALLCAP

ĐIỂM NHẤN

CHỦ ĐỀ

TỔNG QUAN

PHƯƠNG PHÁP

DIỄN GIẢI

33

34

TỔNG QUAN VỀ SMARTPORTFOLIO

CUNG CẤP NHỮNG DANH MỤC ĐẦU TƯ CHẤT LƯỢNG VÀ PHÙ HỢP VỚI TỪNG KHẨU VỊ RỦI RO

1 Mục tiêu đầu tư

- Mục tiêu chính của smartPortfolio là giúp nhà đầu tư xây dựng danh mục đầu tư hiệu quả, phù hợp với khẩu vị rủi ro và kỳ vọng lợi nhuận cá nhân.
- Cung cấp một giải pháp đầu tư đơn giản, tiện lợi, đặc biệt hữu ích cho những nhà đầu tư không có nhiều thời gian hoặc kinh nghiệm phân tích thị trường.
- Tối ưu hóa lợi nhuận trong khi vẫn kiểm soát rủi ro ở mức độ chấp nhận được.

2 Chiến lược đầu tư

- smartPortfolio áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, dựa trên phân tích chuyên sâu của đội ngũ chuyên gia Rổng Việt.
- Tập trung vào việc tìm kiếm các doanh nghiệp có tiềm năng tăng trưởng tốt, có lợi thế cạnh tranh bền vững và được định giá hợp lý.
- Sử dụng kết hợp phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật để lựa chọn các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng tốt.
- Chú trọng vào việc đa dạng hóa danh mục đầu tư, phân bổ vốn hợp lý giữa các ngành và các loại tài sản.
- Theo dõi sát sao diễn biến thị trường và điều chỉnh danh mục đầu tư kịp thời.

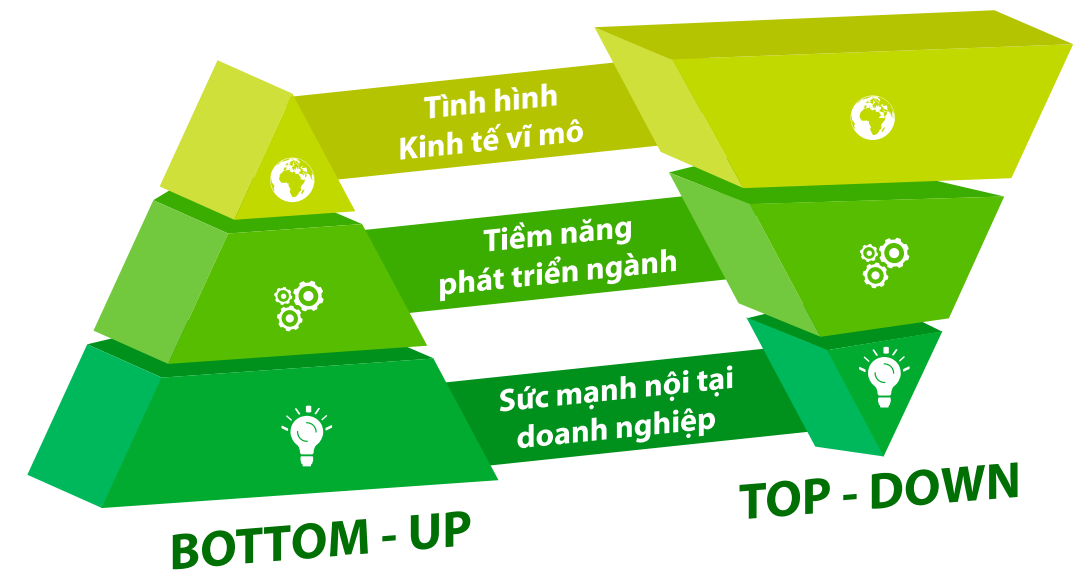
3 Cơ cấu đầu tư

- smartPortfolio phân chia thành ba loại danh mục chính, tương ứng với ba mức độ rủi ro khác nhau:
 - Danh mục **THẬN TRỌNG**: Tập trung vào các cổ phiếu có tính ổn định cao, cổ tức đều đặn.
 - Danh mục **CÂN BẰNG**: Kết hợp giữa các cổ phiếu tăng trưởng và các cổ phiếu ổn định, nhằm cân bằng giữa lợi nhuận và rủi ro.
 - Danh mục **TĂNG TRƯỞNG**: Tập trung vào các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng mạnh mẽ, chấp nhận rủi ro cao hơn để đạt được lợi nhuận cao hơn.
- Ngoài ra smartPortfolio còn thiết kế các danh mục theo nhóm vốn hóa:
 - Danh mục **MIDCAP**: Tập trung vào các công ty có vốn hóa trung bình, tiềm năng tăng trưởng mạnh mẽ.
 - Danh mục **SMALLCAP**: Tập trung vào các công ty có vốn hóa nhỏ, tiềm năng tăng trưởng đột phá nhưng cũng đi kèm rủi ro cao hơn.
- Mỗi danh mục được xây dựng với số lượng mã cổ phiếu có giới hạn, để nhà đầu tư có thể dễ dàng theo dõi và quản lý.

XÂY DỰNG DANH MỤC ĐẦU TƯ

I. Phương pháp xây dựng

Đội ngũ chuyên gia Rổng Việt kết hợp phương pháp **Bottom-up** và **Top-down** để tìm kiếm cơ hội đầu tư vượt trội:



Đối với phương pháp Bottom-up: Chúng tôi tập trung vào những doanh nghiệp có những câu chuyện riêng:

- Phân tích chi tiết tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh, lợi thế cạnh tranh của từng doanh nghiệp.
- Đánh giá tiềm năng tăng trưởng và định giá của từng cổ phiếu.
- Lựa chọn các cổ phiếu có định giá hấp dẫn và tiềm năng tăng trưởng cao.

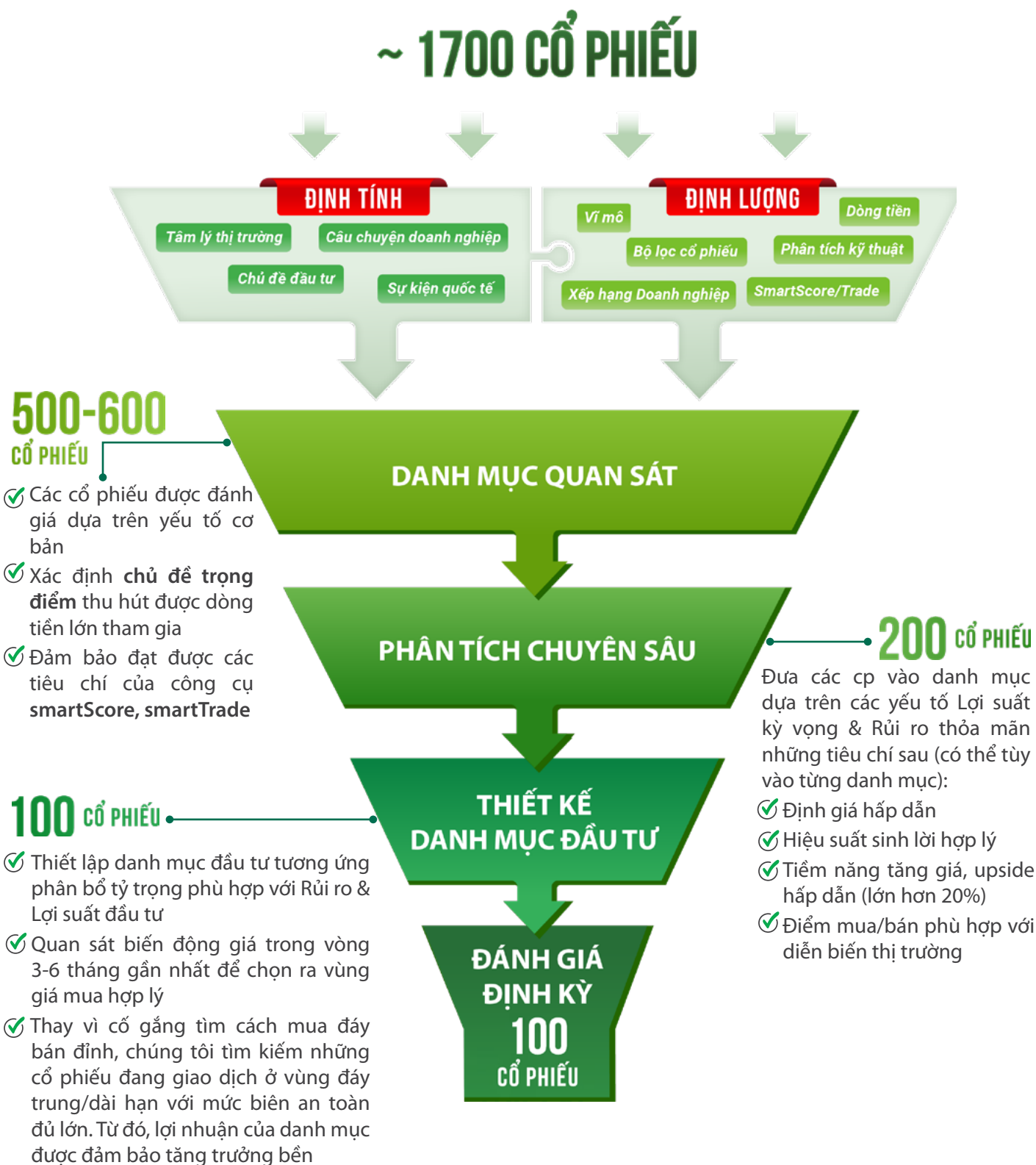
Đối với phương pháp Top-down: Các cổ phiếu được chúng tôi thẩm định theo tuần tự:

- Phân tích vĩ mô: Đánh giá tình hình kinh tế toàn cầu và trong nước, các chính sách của chính phủ, xu hướng ngành...
- Xác định các ngành có tiềm năng tăng trưởng tốt trong tương lai.
- Lựa chọn các doanh nghiệp hàng đầu trong các ngành này.

- Đội ngũ chuyên gia của Rổng Việt liên tục theo dõi và cập nhật danh mục đầu tư, đảm bảo tính phù hợp với tình hình thị trường.
- Việc cập nhật danh mục được thực hiện định kỳ hàng tháng.



II. Quy trình xây dựng danh mục đầu tư



DIỄN GIẢI THUẬT NGỮ

smartScore
Hệ thống chấm điểm cổ phiếu toàn diện



Để tối ưu hóa hiệu quả đầu tư, chúng tôi giới thiệu hệ thống smartScore độc quyền, một công cụ đánh giá và xếp hạng cổ phiếu toàn diện. smartScore là sự kết hợp tinh tế giữa các tiêu chí định lượng và định tính, được đánh giá trên thang điểm từ 1 đến 100, mang đến cái nhìn sâu sắc và đa chiều về tiềm năng của từng cổ phiếu. Hệ thống được cấu thành từ ba yếu tố then chốt:



ĐIỂM CHẤT LƯỢNG (Quality Score):

- Đây là thước đo năng lực cốt lõi của doanh nghiệp, phản ánh hiệu quả hoạt động kinh doanh và tốc độ tăng trưởng bền vững.
- Đánh giá dựa trên các chỉ số: tốc độ tăng trưởng doanh thu/lợi nhuận, biên lợi nhuận, ROE, ROA, chất lượng tài sản, nợ vay...



ĐIỂM ĐỊNH GIÁ (Valuation Score):

- Yếu tố này giúp xác định giá trị thực của cổ phiếu, so sánh thị giá hiện tại với tiềm năng nội tại và vị thế tương quan trong ngành.
- Đánh giá dựa trên các chỉ số: P/E, P/B, EV/EBITDA...



ĐIỂM ĐỘNG LƯỢNG (Momentum Score):

- Chỉ số này nắm bắt sức mạnh giá và khối lượng giao dịch, cho thấy xu hướng thị trường và mức độ quan tâm của nhà đầu tư.
- Đánh giá dựa trên các chỉ số: biến động giá và khối lượng giao dịch, MACD, RSI...

smartScore là công cụ đặc lực, cung cấp cái nhìn sâu sắc và đa chiều, giúp nhà đầu tư đưa ra quyết định sáng suốt.



Cổ phiếu Tăng trưởng & cổ phiếu Phòng thủ



Trong danh mục đầu tư smartPortfolio, tỷ lệ phân bổ giữa cổ phiếu Tăng trưởng và cổ phiếu Phòng thủ sẽ phụ thuộc vào khẩu vị rủi ro của nhà đầu tư. Ví dụ, danh mục THẬN TRỌNG sẽ có tỷ lệ cổ phiếu Phòng thủ cao hơn, trong khi danh mục TĂNG TRƯỞNG sẽ có tỷ lệ cổ phiếu Tăng trưởng cao hơn.

Cổ phiếu Tăng trưởng (Growth Stocks) (●):

- ✓ **Bứt phá lợi nhuận** | Đại diện cho các doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận vượt trội so với thị trường chung, mang lại cơ hội sinh lời đột phá.
- ✓ **Ngành nghề tiên phong.** | Thường xuất hiện trong các lĩnh vực công nghệ, tiêu dùng không thiết yếu, hoặc các ngành mới nổi, nơi sự đổi mới và lợi thế cạnh tranh là chìa khóa thành công.
- ✓ **Tái đầu tư mạnh mẽ** | Doanh nghiệp ưu tiên tái đầu tư lợi nhuận để thúc đẩy tăng trưởng, thay vì phân phối cổ tức, nhằm tối đa hóa giá trị dài hạn.
- ✓ **Tiềm năng lớn, rủi ro cao** | Mang đến cơ hội sinh lời vượt trội, nhưng đi kèm là biến động giá mạnh, phù hợp với nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro cao và tầm nhìn dài hạn.
- ✓ **Thách thức định giá** | Định giá cổ phiếu tăng trưởng thường cao, đòi hỏi nhà đầu tư phải phân tích kỹ lưỡng để tránh rủi ro mua vào ở mức giá không phản ánh giá trị thực.

Cổ phiếu Phòng thủ (Defensive Stocks) (●):

- ✓ **Ổn định và bền vững** | Đại diện cho các doanh nghiệp có doanh thu và lợi nhuận ổn định, trả cổ tức đều đặn, và ít bị ảnh hưởng bởi biến động kinh tế.
- ✓ **Bảo vệ vốn an toàn** | Mô hình kinh doanh ít rủi ro, giúp bảo toàn vốn hiệu quả trong giai đoạn thị trường biến động, đồng thời mang lại thu nhập ổn định từ cổ tức.
- ✓ **Tiềm năng tăng trưởng vừa phải** | Tiềm năng sinh lời thấp hơn so với cổ phiếu tăng trưởng, nhưng mang lại sự an tâm và ổn định cho nhà đầu tư.
- ✓ **Tiềm năng lớn, rủi ro cao** | Mang đến cơ hội sinh lời vượt trội, nhưng đi kèm là biến động giá mạnh, phù hợp với nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro cao và tầm nhìn dài hạn.